



# ALICE MUNRO

## TẠI NẠN

# **TẠI NẠN**

Nguyên tác: Accident

Tác giả: Alice Munro

Dịch giả: Nguyễn Đức Thanh

Nguồn: Gacsach.com

Biên tập: V.C

Bìa: Tornad

Ebook: inno14

★ ★ ★

---

## TÁC GIẢ



**A**lice Munro sinh ngày 10 tháng Bảy năm 1931 ở Wingham, Ontario, Canada, với tên khai sinh là Alice Ann Laidlaw. Cha của bà là chủ nông trại, mẹ là cô giáo. Bà trải qua tuổi thơ ở thị trấn Clinton, nơi bà cũng thường trở về sau này. Theo học đại học Western Ontario, nhưng rời trường sớm khi lập gia đình năm 20 tuổi. Bà và gia đình sống ở một đảo ngoài khơi Vancouver nhiều năm nay, coi sóc tiệm sách có tên là Munro. Hai ông bà có với nhau ba đứa con, hôn nhân của họ thời trẻ có một thời kỳ tan vỡ. Sinh quán của Alice Munro, Ontario, là tỉnh bang lớn nhất Canada, gần bên Ngũ Đại Hồ. Vùng phía nam của tỉnh là vùng có khí hậu ôn hòa, cảnh sắc xinh đẹp, đất nông nghiệp bằng phẳng, nhiều sông hồ. Trong truyện của Munro, có cảnh vật của Ontario hoặc thiên nhiên hoang dã trên đảo Vancouver.

Truyện của bà viết về đời sống những người bình thường, với văn phong giản dị, trong trẻo và đẹp. Nhưng đó là bề ngoài dễ gây ngộ nhận. Thật ra văn của Alice Munro không dễ hiểu. Người đọc

cần chú tâm đến từng chi tiết mà bà để lại dọc đường. Bên trong là sức mạnh của sự mô tả chính xác, phân tích sắc bén các xung đột, sự nghiêm khắc với thói dung tục và a dua, tính hài hước, và lòng trắc ẩn. Alice Munro nhận nhiều giải thưởng, trong đó ba lần giải General Governor, giải thưởng danh giá nhất Canada, và giải Man Booker International năm 2009. Dù sức khoẻ yếu, bà có khả năng làm việc đều đặn, bền bỉ. Tác phẩm (tạm dịch): Vũ Điệu Những Cái Bóng Hạnh Phúc (Dance of The Happy Shades)(giải GG), Cuộc Đời Những Cô Gái và Đàn Bà (Lives of Girls and Women), Bạn Nghĩ Bạn Là Ai Kia? (Who Do You Think You Are), Những Mặt Trăng Của Mộc Tinh (The Moons Of The Jupiter), Tiến Triển Của Tình Yêu (The Progress of Love) (giải GG), Chạy Trốn (Runaway). Năm 80 tuổi, xuất bản tập Quá Nhiều Hạnh Phúc (Too Much Happiness). Tiếp sau đó, trước sự ngạc nhiên của nhiều người, tác phẩm mới Cuộc Đời Yêu Dấu (Dear Life). Một truyện của bà, Gấu Về Qua Núi (The Bear Came Over The Mountain), một chuyện tình cảm động, đã được Sarah Polley chuyển thành phim với các tài tử Julie Christie và Gordon Pinsent. Truyện ngắn sau đây, nguyên văn tiếng Anh “Miles City, Montana” rút từ tập The Progress of Love, 1985, NXB Alfred A. Knopf. Miles City là tên một thị trấn nhỏ, dân số không quá một ngàn người, Montana là một tiểu bang ở vùng Tây Bắc nước Mỹ, sát biên giới Canada.

Kín đáo, khiêm cung, Alice Munro không phải là người của công chúng, và ít khi xuất hiện trên báo chí, ngoại trừ tác phẩm của mình. Cách đây bốn năm, khi tôi đến nghe một buổi hội thảo ở Vancouver sau giải Man Booker International, với nhiều nhà văn nổi tiếng như Margaret Atwood đọc những tham luận xúc động, đầy yêu mến, nhằm tuyên dương tác phẩm của bà, Alice Munro đã không có mặt. Trên thế giới nhiều người vẫn không

biết đến tên bà, mặc dù năm 2005, tuần báo Time đã chọn bà là một trong 100 nhân vật có ảnh hưởng nhất cho đến ngày 10 tháng 10 năm 2013 vừa qua. Ngày hôm đó, Ủy ban giải thưởng Nobel đã không thể liên lạc được với nhà văn để báo tin vui. Các độc giả cũng không tìm đọc bà như tìm đến các tên tuổi văn học khác, đôi khi họ bắt gặp bà một cách tình cờ trên kệ sách, và tự hỏi: Bà này là ai?

• **10 điều bạn đọc muốn biết về Alice Munro:**

1. Tên khai sinh của Alice Munro là Alice Laidlaw.
2. Alice Munro sinh ngày 10 tháng 07 năm 1931 tại thị trấn Wingham, Ontario, Canada, nơi thường xuyên xuất hiện trong các tác phẩm của bà như: *Renamed Jubilee* và *Hanratty*.
3. Cha của Munro, Robert Laidlaw là người trực tiếp chỉ dẫn cho James Hogg- tác giả cuốn *The Private Memoirs and Confessions of a Justified Sinner* (tạm dịch Lời thú tội của một tội phạm bị kết án).
4. Bà xuất bản cuốn sách đầu tiên sau khi người mẹ của mình được chẩn đoán có dấu hiệu của bệnh Parkinson. Khi ấy bà mới 10 tuổi và là chị gái của 2 đứa em nhỏ.
5. Munro giành được một học bổng du học ngành báo chí và ngôn ngữ Anh tại đại học Western Ontario. Ở đây bà tự kiếm tiền bằng cách bán máu và việc chọn lọc thuốc lá. Năm 1950, bà xuất bản cuốn truyện đầu tay *The Dimensions of a Shadow* (tạm dịch Kích thước một cái bóng).
6. Năm 1951, bà nghỉ học và kết hôn.
7. Cùng với người chồng đầu tiên, Jim Munro, bà đã mở một cửa hàng sách. Hiện nay cửa hàng vẫn hoạt động tại Victoria, British Columbia.
8. Người chồng thứ hai của bà là nhà địa lý học Gerry Fremlin, bạn học chung trường đại học.

9. Năm 2009, Alice Munro nhận giải thưởng cao quý Man Booker trị giá 60,000 bảng và được ca ngợi là “thực tế hoàn hảo”.

10. Bà là người Canada đầu tiên giành giải Nobel Văn học.  
(Theo Theguardian)

★ ★ ★

# CHƯƠNG 1

Frances đang lai vãng bên một cửa sổ ở tầng hai của trường trung học Hanratty, vào một buổi trưa đầu tháng mười hai. Đó là năm 1943. Trang phục của Frances đúng một thời bảy giờ: một chiếc váy sọc đen có tua, khăn choàng hình tam giác cùng loại vải, phủ qua vai với hai đầu cho vào thắt lưng; một cái áo xa ten màu kem - xa ten thứ thật, một chất liệu không tồn tại được bao lâu nữa - với nhiều nút ngọc trai nhỏ chạy dài xuống phía trước và lên tay áo. Cô không bao giờ mặc áo váy như vậy khi cô đến dạy âm nhạc tại trường trung học; bất cứ chiếc áo len và váy cũ nào là được rồi. Sự thay đổi này không phải là không được chú ý.

Cô không có việc gì ở lầu hai. Nhóm của cô đang hân hoan ca hát ở tầng dưới. Cô đang làm việc chăm chỉ với họ, tập dượt để họ sẵn sàng cho buổi hòa nhạc Giáng Sinh. “Ông Sẽ Chăn Nuôi Đàn Thú (He Shall Feed His Flock)” là một bài khó khăn cho họ. Sau đó, “Bài Thánh Ca Huron (The Huron Carol)” (một phụ huynh khiêu nại cho biết ông hiểu bài này được một linh mục viết ra), “Tim của Cây Sồi (Hearts of Oak)” vì phải có một bài gì yêu nước, để thể hiện thời buổi bảy giờ, và “Bài Hát Sa Mạc (The Desert Song)” mà chính họ lựa chọn. Bây giờ họ đang hát “Phố Thánh (The Holy City)”. Bài này được nhiều người thích, đặc biệt là với những cô gái tươi sáng ngực to và đoàn phụ nữ hợp xướng. Những cô gái trung học có thể làm cho Frances đôi lúc bực mình. Khi thì họ muốn đóng cửa sổ, khi thì họ muốn mở ra. Họ cảm thấy những luồng gió, họ ngất đi vì nóng. Họ dịu dàng với cơ thể của họ, hướng vào một trạng thái tự yêu ảm đạm, lắng nghe những kích động của con tim, tâm sự những nỗi đau nhói. Khi họ bắt đầu bước vào giai đoạn làm người phụ nữ. Sau đó, những gì

sẽ xảy ra với họ? Những vấn đề lớn ở phía trước và phía sau, tầm quan trọng nhạt nhẽo, mập mờ, nghiện thuốc, buồng bình. Mùi của áo nịt ngực, tiết lộ kinh tởm. Họ mang một vẻ hiên tể trong đoàn hợp xướng. Tất cả chỉ là một loại tình dục ảm đạm. Anh đi với tôi và anh nói chuyện với tôi và anh nói tôi là của riêng anh.

Cô đã để nhóm của cô ở lại một mình, giả vờ cô cần lên phòng vệ sinh của giáo sư. Tất cả những gì cô làm ở đó là bật đèn lên và nhìn một cách nhẹ nhàng khuôn mặt thản nhiên, không bị sưng, một khuôn mặt dài sáng sủa, với cái mũi khá to, đôi mắt nâu trong sáng và mái tóc ngắn đỏ đen, rậm, thật quăn. Frances thích ngoại hình của mình, cô thường cảm thấy vui bởi khuôn mặt khi nhìn trong gương. Hầu hết phụ nữ, ít nhất là trong sách, dường như có một vấn đề về ngoại hình của họ, nghĩ mình ít đẹp hơn là trong thực tế. Frances phải thừa nhận có thể cô có một vấn đề ngược lại. Không phải là cô nghĩ mình xinh đẹp; chỉ là khuôn mặt của cô có vẻ đem lại may mắn cho cô, và khuyến khích. Cô đôi khi nhớ một cô gái ở nhạc viện, Natalie gì đó, cô chơi vĩ cầm. Frances rất ngạc nhiên khi biết người ta có lúc nhầm lẫn cô với Natalie này, người xanh xao, mái tóc quăn, gương mặt xương; cô thậm chí còn ngạc nhiên hơn khi biết, qua mạng lưới bạn bè và tâm sự, rằng điều này làm phiền nhiều Natalie cũng như cô. Và khi cô hủy bỏ đính hôn với Paul, một sinh viên khác ở nhạc viện, anh nói với cô bằng một giọng khắc nghiệt, thực tế không có một sự lễ độ hoặc tình cảm nào mà trước kia anh đã cảm thấy bắt buộc phải sử dụng đối với cô, “Tốt, cô có thực sự nghĩ rằng cô có thể khá hơn nhiều không? Cô biết cô không phải là người đẹp nhất.”

Cô tắt đèn và thay vì trở lại với nhóm ca đoàn vui vẻ cô đi lên lầu. Những buổi sáng mùa đông nhà trường ảm đạm; sưởi ấm lên chưa đủ, tất cả mọi người ngáp và run rẩy, những đứa trẻ vùng



quê rời khỏi nhà trước khi trời sáng dụi khòe mắt cho tỉnh ngủ. Nhưng khoảng thời gian này trong ngày, giữa trưa, Frances cảm thấy một niềm an ủi với nơi chốn, một cơn buồn ngủ dễ chịu hơn, với những tấm ván tối dưới chân ngâm trong ánh sáng, và những phòng đựng áo choàng im lặng treo đầy áo khoác len đã khô và khăn quàng cổ và giày ống và giày trượt băng và gậy khúc côn cầu. Qua cây chắn ngang để mở, vài hướng dẫn trật tự; mệnh lệnh bằng tiếng Pháp; những sự kiện tin tưởng. Và cùng với tất cả trật tự và phục tùng này có một áp lực quen thuộc, mong mỗi hoặc linh cảm, một khối u kỳ lạ của một cái gì đó mà bạn có thể cảm thấy đôi khi trong âm nhạc hay một phong cảnh, gần như không đè nén, hứa hẹn sẽ bùng nổ và tiết lộ, nhưng nó không xảy ra, nó hòa tan và biến mất.

Frances đang trực tiếp đối diện với cửa phòng khoa học. Cây ngang cũng được mở, và cô có thể nghe những âm thanh phong nhã, giọng nói thấp, dụng cụ chuyển dịch. Chắc anh đang cho họ làm một thí nghiệm. Một cách vô lý, đáng hổ thẹn, cô cảm thấy những giọt mồ hôi trong lòng bàn tay, tiếng đập mạnh trong ngực, như trước khi cô qua một cuộc thi hay buổi biểu diễn dương cầm. Về khủng hoảng này, khả năng phải chiến thắng hoặc thảm họa mà cô có thể gây ra, cho bản thân và những người khác, bây giờ có vẻ giả tạo, đại dột, nhân tạo. Nhưng còn chuyện này, cuộc tình của cô với Ted Makkavala? Cô vẫn chưa đi và cô không thể thấy thật là đại dột cho bất cứ ai đứng nhìn như vậy. Không sao. Nếu đại dột có nghĩa là rủi ro và thiếu thận trọng, cô không quan tâm. Có lẽ tất cả những gì cô từng ước muốn là có một cơ hội để nắm lấy. Nhưng đôi khi cô có ý nghĩ về tình yêu có thể là, không phải giả tạo, nhưng một cách nào đó được đặt ra và cố ý, một cơ hội đưa đến, cũng như những màn trình diễn ngớ ngẩn đó: một sáng kiến không có gì là chắc chắn.

Đó là một ý tưởng cô không nên lấy cơ hội; cô không nghĩ đến nó nữa.

Giọng nói của một nữ sinh, bồi rối và phàn nàn (một điều về nữ sinh trung học - họ rên rỉ khi họ không hiểu; nam sinh thì gầm gừ khinh thường dễ chịu hơn). Ted trả lời giọng trầm, giải thích. Frances không thể nghe những gì anh nói. Cô nghĩ anh đang khò xuống chăm chú, thực hiện một số động tác bình thường chẳng hạn như hạ thấp ngọn lửa của một lò đốt Bunsen. Cô thích nghĩ về anh như siêng năng, kiên nhẫn, khép kín. Nhưng cô biết, nghe qua người khác, là hành vi lớp học của anh khác với những gì anh làm cho cô hoặc bất cứ ai tin. Anh có thói quen nói một cách khinh miệt về công việc hay học sinh của anh. Nếu hỏi anh áp dụng loại kỉ luật nào, anh sẽ nói,Ồ, không có gì, có thể một cái bạt tai, có thể một cú đá thật nhanh sau lưng. Sự thật là, anh gây được sự chú ý của học sinh bằng đủ loại thủ thuật và lời nhỉnh ngọt; anh sử dụng các vật phụ thuộc như mũ lửa bằng giấy và còi sinh nhật; anh tiếp tục một cách rất phóng đại trên sự ngu dốt của họ, và có một lần anh đốt cháy những bài kiểm tra của họ từng cái một trong bồn rửa tay. Cả một cá tánh, Frances đã nghe học sinh nói về anh. Cô không thích nghe họ nói như vậy. Cô chắc chắn họ cũng nói thế về cô, bản thân cô không sử dụng những chiến thuật quá ngông cuồng, chảy máu cả ngón tay mà giựt mái tóc rậm, rên rỉ không-không-không-không khi họ hát sai. Nhưng cô mong thà anh không phải làm những điều đó. Đôi khi cô tránh né không đề cập đến anh, không nghe những gì người ta có thể nói. Anh ấy rất thân thiện, họ nói, và cô nghĩ cô nghe một số lúng túng, một số khinh miệt; tại sao anh lại chịu khó như vậy? Cô cũng tự hỏi; cô biết anh nghĩ gì về thị trấn này và những người dân ở đây. Hoặc những gì anh nói anh nghĩ.

Cửa mở ra, làm cho Frances bị một cú sốc. Cô không muốn Ted thấy cô ở đây, đang lắng nghe, rình rập. Nhưng không phải Ted, cảm ơn Chúa, đó là bà thư ký của trường, một người phụ nữ tròn trịa, nghiêm túc, người đã giữ chức vụ thư ký ở đây tự bao giờ, từ lúc Frances còn là một học sinh, và trước đó. Bà tận tâm cho trường học, và lớp học Kinh Thánh bà dạy tại Nhà Thờ United Church.

“Chào cô; đang lấy một chút không khí à?”

Cửa sổ Frances đang đứng bên cạnh dĩ nhiên là không có mở, thậm chí các vết nứt xung quanh còn được dán lại. Nhưng Frances làm một bộ mặt đồng ý hài hước, nói: “Chơi trốn,” để xác nhận cô ra khỏi lớp học của mình, và bà đi xuống cầu thang một cách thần nhiên, giọng nói của bà vọng lại.

“Ban hợp ca vui vẻ của cô hôm nay hát thật hay đó. Tôi luôn luôn thích nhạc Giáng Sinh.”

Frances trở lại lớp học của cô và ngồi trên bàn làm việc, mỉm cười với các khuôn mặt đang ca hát. Họ đã hát qua bài “Phố Thánh” và tự họ tiếp tục hát bài “Thánh Ca Westminster”. Họ trông ngớ ngẩn thật, nhưng họ đâu có thể làm sao hơn? Ca hát là ngớ ngẩn hoàn toàn. Cô không bao giờ nghĩ họ sẽ nhận thấy nụ cười của cô và đề cập đến sau đó, chắc chắn là cô đã đi ra để gặp Ted trong hành lang. Khi Frances tưởng tượng cuộc tình của cô là một bí mật, cô cho thấy, rõ ràng nhất, là cô thiếu bản năng của thành phố nhỏ, một sự tin tưởng và liều lĩnh mà cô không biết; đây là những gì người ta muốn ám chỉ khi họ nói về cô chắc chắn cho thấy rằng cô đã đi xa một thời gian. Cô chỉ đi có bốn năm thôi, đến nhạc viện; sự thật là, cô luôn luôn thiếu thận trọng. Cao, tinh xương, đôi vai hẹp, cô có phong cách nhanh chóng của người ngoài phố, nét bận tâm, giọng nói cao, khẩn cấp, vẻ ngây thơ của người ngoài nghĩ mình không bị quan sát khi cô chạy từ

nơi này đến nơi khác trong thị trấn, tay đầy sách nhạc, gọi nhau ngoài đường cho một số thông tin liên quan đến sinh hoạt và có vẻ cuộc sống của cô gần như không thể nào sắp xếp được.

Nói với Bonnie không đến trước 3 giờ 30!

Bạn có chìa khóa không? Tôi bỏ quên trong văn phòng rồi!

Cô cho thấy ngay cả khi cô còn nhỏ, và rất quyết tâm để học chơi dương cầm, mặc dù họ không có một cây đàn, trong căn hộ trên cửa hàng kim khí, nơi cô sống với mẹ và em trai cô (mẹ cô là một góa phụ, lương thấp, bà làm việc ở tầng dưới). Bằng cách nào đó bà có được ba mươi lăm xu một tuần, nhưng chiếc đàn dương cầm duy nhất cô nhìn thấy là của bà giáo. Ở nhà, cô tập luyện trên bàn phím vẽ bằng bút chì trên bệ cửa sổ. Có một nhà soạn nhạc - hình như là Handel? - ông tập luyện trên đàn phong cầm trong căn gác với cánh cửa đóng lại, do đó cha của ông không biết là âm nhạc đã bám vào ông ta. (Làm thế nào mà ông có thể lén mang một cây đàn phong cầm vào đó là một câu hỏi thú vị.) Nếu Frances trở thành một nhạc sĩ dương cầm nổi tiếng, bàn phím trên bệ cửa sổ - nhìn ra ngõ hẻm, mái nhà của sân chơi - sẽ trở thành một huyền thoại khác.

“Cô đừng nghĩ rằng cô là một thiên tài” là một điều khác mà Paul đã nói với cô “bởi vì cô không phải như vậy.” Cô có nghĩ điều đó không? Cô nghĩ tương lai có một cái gì đó đáng ghi nhận được lưu giữ cho cô. Ngay cả cô không nghĩ đến nó thật rõ ràng, chỉ cư xử như thể cô nghĩ đến nó. Cô trở về nhà, bắt đầu dạy âm nhạc. Thứ hai tại trường trung học, thứ tư tại trường công, thứ ba và thứ năm tại trường nhỏ ở đồng quê. Thứ bảy luyện tập đại phong cầm và học trò riêng; chủ nhật cô chơi trong Nhà Thờ United Church.

“Vẫn loay hoay trong thành phố văn hóa lớn này”, cô viết nguệch ngoạc trên thiệp Giáng Sinh gửi cho những người bạn cũ

từ nhạc viện, ý tưởng là một khi mẹ cô qua đời, một khi cô được tự do, cô tưởng tượng lơ mờ sẽ bắt đầu cuộc sống riêng vẫn đang chờ đợi cô, và vô cùng thỏa mãn hơn. Những tin tức cô nhận trở lại thường có giọng điệu sao lãng và hoài nghi. Một em bé nữa và bàn tay của tôi thường xuyên bận rộn giặt tã hơn là trên bàn phím như bạn cũng có thể tưởng tượng. Tất cả họ đều vừa quá ba mươi tuổi. Một tuổi mà đôi khi rất khó để thừa nhận rằng cuộc sống đang sống là của bạn.

Bên ngoài gió đang uốn cây và tuyết làm mờ cảnh vật. Một trận bão tuyết nhỏ đang xảy ra, không có gì để chú ý nhiều trong vùng này của đất nước. Trên khung cửa sổ là một bình mực bằng đồng méo mó với một cái vòi dài, một vật dụng quen thuộc làm Frances nghĩ đến những đêm Ả Rập, hoặc cái gì đó như vậy; một cái gì với lời hứa hẹn, hoặc gợi ý, có tính chất nước ngoài, kín đáo, thú vị.

“Chào em! Khỏe không?” Ted nói khi cô gặp anh trong hành lang sau bốn giờ. Sau đó, anh nói nhỏ, “Phòng vật liệu. Anh sẽ đến ngay.”

“Được,” Frances nói. “Được rồi.” Cô đi cất sách nhạc trong tủ khóa và đóng dương cầm lại. Cô luống cuống và loay hoay quanh đó cho tới khi tất cả học sinh đi ra, sau đó chạy lên lầu, vào phòng khoa học, đến một tủ lớn xây trong tường, không có cửa sổ, đựng vật liệu của Ted. Anh chưa tới.

Căn phòng là một loại nơi đựng thức ăn, ngăn ra nhiều kệ đựng mấy chai hóa học khác nhau - hóa chất sulfate đồng là chai duy nhất cô có thể nhận ra mà không có nhãn, cô nhớ màu thật đẹp - lò đốt Bunsen, bình, ống nghiệm, một bộ xương người và của một con mèo, một số bộ phận trong chai, hoặc có thể sinh vật; cô không nhìn gần quá và dù sao trong phòng cũng tối.

Cô lo sợ người canh gác có thể đi vào, hoặc thậm chí vài học sinh làm việc theo chỉ đạo của Ted về một số dự án liên quan đến nắm mốc hoặc ếch đẻ trứng (mặc dù chắc chắn không phải thời điểm trong năm để làm). Làm sao nếu họ trở lại để kiểm tra cái gì đó? Khi cô nghe tiếng chân tim cô bắt đầu đập mạnh, khi cô nhận ra đó là Ted nó không lắng xuống nhưng dường như chuyển sang tần số khác, để nó đập thành thịch không vì sợ hãi mà vì mong đợi tràn ngập, mạnh mẽ, trong đó, tuy thú vị, nhưng khó khăn cho cô, về thể chất, như lo sợ, dường như đủ để làm cô ghệt thở.

Cô nghe anh ấy khóa cửa.

Cô có hai cách nhìn anh, tất cả trong thời gian anh sắp xuất hiện ở ngưỡng cửa phòng vật liệu, sau đó khép cửa lại, họ hầu như trong bóng tối. Đầu tiên, cô nhìn anh như cách đây một năm, và anh là một người không có gì liên can đến cô. Ted Makkavala, giáo sư khoa học, không dự vào cuộc chiến, mặc dù anh dưới bốn mươi tuổi, anh đã có vợ và ba con, và có lẽ anh từng bị một cơn nhói tim, hoặc một cái gì đó như vậy, anh trông có vẻ mệt mỏi. Một người đàn ông cao lớn, lưng hơi khòm, tóc đen, da sạm với một nét gắt gỏng, hài hước, đôi mắt vừa mệt mỏi vừa tươi sáng. Anh chắc cũng có một cái nhìn tương tự về cô, đứng đó vẻ phân vân lưỡng lự và lo lắng, với chiếc áo khoác trên cánh tay và giày ống trong tay, kể từ khi cô nghĩ không nên để đồ đạc trong phòng treo áo của giáo sư. Đã có dịp ở một thời điểm họ không thể nào gây ra công tắc, để nhìn nhau một cách khác; họ không nhớ sự giao nhau đã được điều hành thế nào hay một ân huệ không thể đến với họ, và nếu có thể như vậy, thì họ đang làm gì ở nơi này?

Khi anh kéo cửa đóng lại cô nhìn anh một lần nữa, một bên gương mặt và xương gò má, một cái nghiêng Tartar tuyệt vời, tươi sáng; cô cảm nhận hành động kéo cửa đóng lại là lén lút và

thô bạo, và cô biết không có cơ may nào trên thế giới để họ không thực hiện được công tắc. Nó đã xảy ra.

Sau đó, như thường lệ. Liếm và áp lực, lưỡi và cơ thể, trêu chọc và đau thương và an ủi. Mời mọc, quan tâm. Cô đã từng tự hỏi, những ngày cô quen với Paul, nếu toàn bộ câu chuyện có thể là một gian lận, như mang vào người một bộ quần áo Hoàng Đế, nếu không ai thực sự cảm thấy những gì họ giả vờ, và chắc chắn là cô và Paul không có. Một không khí tội tệ xin lỗi và gượng gạo và bối rối về toàn bộ sự việc, khó chịu nhất là tiếng rên rỉ và âu yếm và bảo đảm mà họ trao đổi. Nhưng không, đó không phải là một sự gian lận, tất cả đều có thật, vượt qua mọi thứ, và các dấu hiệu cho thấy nó có thể xảy ra - mắt khóa lại, rùng mình dọc theo cột sống, tất cả sự ngu ngốc nguyên thủy - cũng có thật.

“Có bao nhiêu người khác biết chuyện này vậy anh?” Cô hỏi Ted.

“Ồ, không nhiều lắm, có thể khoảng mười, mười hai người.”

“Nó sẽ không bao giờ lan truyền, anh không nghĩ.”

“Đúng. Nó sẽ không bao giờ được phổ biến ra đám đông.”

Khoảng trống giữa các kệ chật hẹp. Có quá nhiều thiết bị rất dễ vỡ. Và tại sao cô không có đủ ý thức để bỏ giày ống và áo khoác xuống? Sự thật là cô không mong đợi quá nhiều hoặc ôm nhau có chủ đích như thế. Cô nghĩ anh chỉ muốn nói một cái gì đó với cô thôi.

Anh mở cửa một chút, để có thêm ánh sáng cho họ. Anh lấy đôi giày khỏi tay cô và để ra bên ngoài cửa. Sau đó, anh lấy áo khoác của cô. Nhưng thay vì đặt nó xuống bên ngoài anh mở ra và trải rộng nó trên sàn gỗ trần. Lần đầu cô đã nhìn thấy anh làm một chuyện tương tự như vậy là mùa xuân vừa qua. Trong khu rừng lạnh lá vẫn chưa có, anh đã cởi áo chắn gió ra và trải nó xuống một khoảng nhỏ trên mặt đất. Cô cảm thấy xúc động

mạnh mẽ bởi hành động chuẩn bị đơn giản này, cách anh trải chiếc áo ra và vỗ nhẹ nó xuống, không hỏi một câu, một nghi ngờ hoặc vội vàng. Cô không chắc chắn, cho đến khi anh làm điều đó, về những gì sẽ xảy ra. Anh có một cái nhìn thật nhẹ nhàng, ổn định, định mệnh. Cô đã bị khuấy động khi nhớ lại lúc anh quỳ xuống trong khoảng trống hẹp này và trải áo khoác của cô ra. Đồng thời cô nghĩ: nếu anh muốn làm chuyện đó bây giờ, có nghĩa là anh không thể đến thứ tư? Tối thứ tư họ thường gặp gỡ nhau, trong nhà thờ sau khi Frances thực tập với ca đoàn. Frances sẽ tiếp tục ở lại trong nhà thờ, chơi đàn phong cầm, cho đến khi tất cả mọi người ra về. Vào khoảng 11 giờ cô sẽ đi xuống và tắt đèn và chờ đợi ở cửa sau, cửa của lớp học ngày chủ nhật, để mở cho anh vào. Họ đã nghĩ về điều này khi thời tiết trở lạnh. Cô không biết anh đã nói gì với vợ.

“Em cởi tất cả ra đi.”

“Chúng ta không thể ở đây”, Frances nói, dù cô biết họ sẽ làm. Họ luôn luôn cởi tất cả quần áo ra, ngay cả lần đầu tiên trong rừng, cô không bao giờ tin cô có thể cảm thấy quá ít lạnh như vậy.

Chỉ một lần trước ở đây, trong trường, cũng trong phòng này, và đó là thời kỳ nghỉ hè, trời vừa tối. Tất cả các đồ gỗ trong phòng khoa học đã được sơn mới và không có dấu hiệu cảnh cáo nào được dán lên - tại sao phải có, vì không ai được vào đây. Mùi đủ mạnh, khi cuối cùng họ đã nhận thấy. Họ đã quấn vào nhau thế nào mà chân của họ nằm ở ngưỡng cửa này, và cả hai đều bị dính đầy sơn từ khung cửa. May mắn là Ted đã mặc quần ngắn buổi tối hôm đó - một cảnh tượng kỳ lạ trong phố, lúc đó - và có thể đã nói sự thật với Greta, rằng anh dính phải chân khi anh vào phòng khoa học làm một cái gì đó, mà không cần phải giải thích làm sao chân lại trần. Frances không cần giải thích vì mẹ cô không làm



sao để ý những điều như vậy. Cô không chùi sạch vết sơn (nó chỉ ở trên mắt cá chân), cô để nó từ từ phai đi, và thích nhìn vào nó và biết nó ở đó, giống như cô thích những vết bầm tím, những vết cắn, trên cánh tay trên và vai, mà cô có thể dễ dàng che đậy với tay áo dài nhưng thường thì cô không làm. Sau đó người ta sẽ nói với cô, “Làm sao cô bị vết bầm ghê đó vậy?” Và cô sẽ nói: “Bạn biết đó, tôi không biết nữa! Tôi hay bị bầm dễ dàng. Mỗi khi tôi nhìn vào chính tôi, là có một vết bầm!” Adelaide em dâu của cô, vợ của em trai, là người duy nhất có thể biết đó là cái gì, và sẽ tìm cơ hội để nói điều gì đó.

“Ồ ồ, cô lại đi chơi với con mèo đực đó nữa. Có phải không, Ê? Có phải không?” Cô sẽ cười và thậm chí đặt ngón tay lên cái dấu.

## CHƯƠNG 2

**A**delaide là người duy nhất Frances đã kể lại. Ted cho biết anh không nói với ai hết, và cô tin ở anh. Anh không biết rằng cô đã kể cho Adelaide. Cô ước gì mình không làm vậy. Cô không thích Adelaide đủ để làm một người thân tín của mình. Tất cả là thô tục, không xứng đáng; cô đã làm điều đó chỉ để có một ai cô có thể diễn hành trước mặt họ thôi. Khi Adelaide nói mèo đực, một cách thô lỗ, trêu chọc, khiêu khích và ghen tuông một cách vô ý thức, Frances lấy làm hài lòng và vui mừng, mặc dù tất nhiên là xấu hổ. Cô sẽ điên cuồng nếu cô nghĩ Ted có những tâm sự tương tự về cô.

Đêm mà họ bị dính sơn trên người là một đêm thật nóng nực, cả thị trấn trở nên cáu kỉnh và ủ rũ và chờ đợi cơn mưa, đến lúc gần sáng, với một cơn bão. Frances nhìn lại thời điểm này luôn luôn nghĩ đến tia sét, một loại ham muốn đau đớn, điên khùng và vỡ từng mảnh. Cô thường nghĩ đến mỗi lần riêng biệt ra, nhớ lại từng giai đoạn trong tâm trí cô. Có một mã số đặc biệt, một cảm giác khác nhau, cho mỗi lần. Thời gian trong phòng khoa học tựa như một tia chớp và sơn ướt. Thời gian trong xe lúc trời mưa giữa buổi trưa, với nhịp điệu buồn ngủ, họ cảm thấy thật dễ chịu và buồn ngủ lúc đó, tựa như họ không thể nào bị quấy rầy để làm cái gì kế tiếp được. Thời điểm đó, trong tâm trí, cô có một cảm giác uốn cong và mịn màng; đường cong xuất phát từ những hàng nước mưa trên kính chắn gió, trông như bức màn cửa được thắt lại.

Kể từ khi họ gặp nhau thường xuyên trong nhà thờ, cách thức không thay đổi gì nhiều, lần này cũng giống như lần kia.

“Tất cả mọi thứ,” Ted nói một cách tự tin. “Không sao đâu.”

“Người gác cổng.”

“Không sao đâu. Ông xong công việc ở đây.”

“Làm sao anh biết?”

“Anh yêu cầu ông xong hết để anh có thể làm việc ở đây.”

“Làm việc”, Frances nói, cười khúc khích, vừa cởi áo và chiếc nịt ngực ra. Anh đã mở các nút áo, nhưng vẫn còn sáu nút trên mỗi tay áo. Cô thích ý tưởng anh làm kế hoạch, cô thích nghĩ đến sự đòi hỏi kiên trì sôi động trong anh trưa nay khi anh đang bận rộn điều hành lớp học. Và một mặt khác cô không thích chút nào; cô cười khúc khích để che đậy một vẻ hơi hoảng hốt hay thất vọng mà cô không muốn nghe. Cô hôn lên đường thẳng của những sợi lông chạy như một thân cây trên bụng của anh, từ chòm rể dưới bụng lên đến bụi cây thật đối xứng trên ngực. Cơ thể của anh là một người bạn tuyệt vời của cô, dù sao đi nữa. Có một nốt ruồi sậm, bằng phẳng, hình giọt lệ, có lẽ quen thuộc với cô (và với Greta?) hơn là với anh. Nốt rốn kín đáo, vết sẹo dài vì loét dạ dày, vết sẹo cắt ruột thừa. Bụi rậm lông cứng và dương vật vui vẻ hồng hào, thẳng đứng và giống người lao động. Những sợi lông nhỏ cứng rắn trong miệng cô.

Sau đó, có vài tiếng gõ cửa.

“Suyt. Không sao. Họ sẽ bỏ đi.”

“Ông Makkavala!”

“Đó là bà thư ký.”

“Suyt. Bà ấy sẽ bỏ đi.”

Bà thư ký đang đứng trong hành lang và tự hỏi phải làm gì.

Bà khá chắc chắn là Ted ở trong đó, và Frances đang ở với ông ta. Giống như hầu hết mọi người khác trong thành phố, bà đã biết về họ cũng một thời gian qua. (Trong số ít người dường như không biết là vợ của Ted, Greta, và mẹ của Frances. Greta là một phụ nữ không ưa giao thiệp chút nào nên không ai tìm cách để

nói với cô ấy. Người ta đã cố gắng nhiều cách khác nhau để nói với bà cụ Wright, nhưng bà có vẻ không để ý đến.)

“Ông Makkavala!”

Ngay trước mắt Frances ‘người lao động’ đó mất màu, rũ xuống, và trông dịu dàng và tuyệt vọng.

“Ông Makkavala! Tôi xin lỗi. Con trai của ông bị tử nạn!”

Con trai của Ted, Bobby, mười hai tuổi, không bị tử nạn, nhưng bà thư ký không biết điều đó. Bà được thông báo có một tai nạn, một tai nạn khủng khiếp ở phía trước bưu điện; cậu bé O'Hare và cậu bé Makkavala tử nạn. Bobby bị thương rất nặng và được đưa đến London, bằng xe cứu thương, ngay lập tức. Phải mất gần bốn giờ để đến đó, bởi vì cơn bão tuyết. Ted và Greta theo sau trong xe của họ.

Họ ngồi trong phòng chờ của Bệnh Viện Victoria. Ted nhận thấy bà nữ hoàng già, bà góa phụ khó tính, trong một cửa sổ kính màu. Như một vị thánh, và một vị không hài lòng. Anh giả sử, đó là đối thủ của tượng thạch cao Thánh Giuse họ có trong bệnh viện khác, mở rộng hai tay ra sẵn sàng để lật đổ vào người bạn. Một người xấu không thua gì người kia. Anh nghĩ sẽ nói với Frances. Khi một cái gì đó làm cho anh buồn cười hay nổi giận – có những cái với cả hai trạng thái này, và xảy ra cùng một lúc - anh nghĩ sẽ nói với Frances. Điều đó dường như đã làm anh hài lòng, trong khi một người đàn ông khác có thể được hài lòng bằng cách viết một lá thư cho biên tập viên.

Anh nghĩ gọi điện thoại cho cô, không phải để nói với cô về Nữ Hoàng Victoria, không phải bây giờ, nhưng để cho cô biết chuyện gì đã xảy ra, rằng anh đang ở London. Anh cũng đã không nói với cô, là anh sẽ không thể gặp cô vào tối thứ tư. Anh đã định sẽ nói với cô sau đó. Sau đó. Bây giờ nó không quan trọng. Tất cả mọi

thứ đã thay đổi. Và anh không thể gọi cho cô từ đây; các điện thoại đều ở một nơi dễ thấy trong phòng chờ.

Greta nói cô nhận thấy có một phòng ăn, hoặc một dấu hiệu có mũi tên chỉ hướng một phòng ăn. Đó là sau chín giờ, và họ chưa ăn tối.

“Mình phải ăn,” Greta nói, không nhất thiết nói riêng với Ted, nhưng nói ra từ những nguyên tắc chung của cô. Có lẽ tại thời điểm này cô muốn nói tiếng Phần Lan. Cô không nói tiếng Phần Lan với Ted. Anh chỉ biết một vài chữ, đã lớn lên trong một gia đình mà tiếng Anh luôn được nhấn mạnh. Gia đình Greta thì ngược lại. Không có ai ở Hanratty để cô có thể nói tiếng Phần Lan; đó là một trong những vấn đề của cô. Hóa đơn điện thoại là hoang phí chính của họ, bởi vì Ted cảm thấy anh không có thể phản đối các cuộc nói chuyện dài với mẹ và chị em, nghe âm thầm nhưng dường như làm cho cô ấy sống lại.

Họ chọn bánh mì thịt giảm bông và phô mai, và cà phê. Greta lấy một miếng bánh nhỏ. Tay cô ngừng lại một phút trước khi chọn, có thể chỉ do dự về loại bánh cô muốn. Hoặc có thể cô ngại ăn bánh vào giờ này, và trước mặt chồng. Khi họ ngồi xuống Ted nảy ra ý định bây giờ là lúc để cáo lỗi, quay trở lại điện thoại, gọi Frances.

Anh nhìn khuôn mặt trắng nặng nề của Greta, đôi mắt nhợt nhạt của cô, khi cô bắt đầu ăn một cách sốt sắng, có lẽ với hi vọng. Cô ăn để chìm xuống nỗi hoảng sợ, giống như anh nghĩ về Nữ Hoàng Victoria và Thánh Giuse. Anh chỉ sắp sửa cáo lỗi, và đứng lên, khi anh nhận được không biết ý tưởng từ đâu ra là nếu anh đi điện thoại cho Frances, con trai anh sẽ chết. Bằng cách không gọi điện thoại cho cô, bằng cách thậm chí không nghĩ về cô, bằng cách sẵn sàng ngăn chặn sự hiện hữu của cô trong cuộc sống của anh, anh có thể làm tăng những cơ may của Bobby,

chặn đứng cái chết của con anh. Thật là cả một lũ chuyện vô lý, mê tín dị đoan, bao phủ anh khi anh không mong đợi. Và anh không thể dừng lại, không thể bỏ qua. Làm gì nếu tình trạng tồi tệ hơn sẽ đến? Làm gì nếu ý tưởng kế tiếp trình bày một trong những mặc cả điên rồ? Tin tưởng vào Thiên Chúa, Chúa Tin Lành, hứa sẽ quay trở lại nhà thờ, làm điều đó ngay tức khắc, bây giờ, và Bobby sẽ không chết. Từ bỏ Frances, hãy từ bỏ cô ấy luôn, và Bobby sẽ không chết.

Từ bỏ Frances.

Thật là ngu ngốc và không công bằng, nhưng mà thật dễ dàng, để đặt Frances một bên, nhiễm độc, và bên kia con anh bị thương, đứa con tội nghiệp bị nghiền nát mà cái nhìn, lần duy nhất cậu bé đã mở mắt ra, thể hiện một câu hỏi mù quáng, đòi lại cuộc sống mười hai tuổi của nó. Ngây thơ và hư hỏng; Bobby; Frances; thật đơn giản, thật vô lý. Một sự vô lý mạnh mẽ.

Bobby qua đời. Xương sườn bị nghiền nát, phổi bị thủng. Các bác sĩ ngạc nhiên tại sao cậu bé đã chịu đựng được đến giờ phút này. Nhưng trước nửa đêm, cậu qua đời.

Mãi về sau, Ted kể cho Frances, không những về nữ hoàng ngu ngốc nhưng về bữa ăn trong phòng ăn, về những suy nghĩ anh điện thoại cho cô, và tại sao anh đã không làm; những suy nghĩ về mặc cả; tất cả mọi chuyện. Anh không kể cho cô như một lời thú tội, nhưng như một vấn đề quan tâm, một minh chứng cho thấy tâm trí hợp lý nhất có thể suy sụp và lặn đi. Anh không tưởng tượng những gì anh đang kể với cô có thể làm khó chịu, khi anh đã, sau cùng, quyết định triệt để đứng về phía cô.

Frances chờ đợi một vài phút, một mình trong phòng vật liệu, mặc quần áo, cài nút, mang giày vô, xỏ áo khoác lên. Cô không nghĩ gì hết. Cô nhìn những bộ xương. Bộ xương con người nhìn

nhỏ hơn so với một người đàn ông, trong khi bộ xương con mèo nhìn to hơn, dài hơn một con mèo.

Cô đi ra khỏi trường mà không gặp ai hết. Cô vào xe. Tại sao cô đã lấy áo khoác và giày ống ra khỏi phòng treo áo, như vậy để có vẻ cô đã đi về nhà, khi bất cứ ai có thể nhìn thấy chiếc xe của cô vẫn còn đậu ở đây?

Frances lái một chiếc xe cũ, một Plymouth năm 1936. Sau khi cô đi rồi, nhiều người giữ lại trong tâm trí của họ hình ảnh của Frances ngồi sau tay lái chiếc xe bị hỏng, thử hết cái này tới cái kia (cô đã bị trể đến một nơi nào đó) trong khi nó ho hen, khập khểnh và từ chối không nổ máy. Hoặc - như bây giờ - cửa sổ quay xuống, cô đưa đầu trần ra ngoài trong tuyết rơi, cố gắng đưa bánh xe đang quay ra khỏi nơi bị lệch, với một nét mặt nói rằng cô chưa bao giờ mong đợi chiếc xe này làm được cái gì ngoại trừ gây khó khăn và xáo trộn cho cô, nhưng cô sẽ tiếp tục không chịu thua nó đến hơi thở cuối cùng.

Sau cùng, cô cũng đã đi ra được, và lái xe xuống đồi hướng về phía đường chính. Cô không biết chuyện gì đã xảy ra cho Bobby, một tai nạn nào. Cô không có nghe họ nói cái gì, sau khi Ted bỏ cô đi. Trên con đường phố chính cửa hàng đã bật đèn sáng thật ấm. Ngựa cũng như xe dọc theo đường phố (tại thời điểm này những con đường thị trấn nhỏ không được dọn sạch), hơi thở thoả mái của mấy con ngựa tỏa ra như đám mây trong không khí lạnh. Hình như cô thấy nhiều người hơn bình thường, đang đứng xung quanh nói chuyện, hoặc không nói, chỉ không muốn tách rời nhau. Vài người bán tiệm ra bên ngoài và cũng đang đứng ở đó, trong những chiếc áo sơ mi của họ, trong tuyết. Góc bưu điện dường như bị chặn lại, và đó là hướng người ta đang nhìn.

Cô đậu phía sau cửa hàng kim khí, và chạy lên cầu thang dài bên ngoài, mà buổi sáng cô đã dùng xẻng xúc sạch tuyết và băng, và sẽ phải xúc thêm một lần nữa. Cô cảm thấy như thể cô đang chạy đến một nơi ẩn náu. Nhưng không được; Adelaide có mặt ở đó.

“Frances, có phải cô không?”

Frances cởi áo khoác ra trong hành lang phía sau, kiểm soát nút áo cánh. Cô đặt giày ống trên tấm thảm cao su.

“Tôi vừa nói với Bà. Bà không hề biết chuyện gì hết. Bà không hề nghe tiếng xe cứu thương.”

Có một giỏ quần áo giặt sạch trên bàn ăn nhà bếp, một cái áo gối cũ phủ lên để tuyết không rơi vào. Frances bước vào nhà bếp chuẩn bị để cắt ngang Adelaide nhưng biết cô không thể khi nhìn thấy mớ quần áo giặt đó. Vào những lúc Frances bận rộn nhất, gần Giáng Sinh, hay buổi biểu diễn mùa xuân, Adelaide sẽ đến và mang quần áo giặt của họ về nhà cô, và trở lại với tất cả mọi thứ ủi, tẩy trắng và hồ bột. Cô có bốn con, nhưng cô luôn giúp đỡ những người khác, nấu nướng và mua sắm cho họ, chăm sóc các trẻ sơ sinh, ra vào những căn nhà có vấn đề. Hoàn toàn rộng lượng. Hoàn toàn làm tiền.

“Xe của Fred Beecher đầy máu,” Adelaide nói, quay sang Frances. “Cốp xe của anh để mở, anh có chiếc xe đẩy em bé ở trong đó mà anh chở đến cho người chị dâu, và cốp xe của anh đầy máu. Nó đầy máu.”

“Có phải là Fred Beecher?” Frances hỏi, bởi vì cô không thể nào tránh né được nữa bây giờ, cô phải có người nói cho cô biết. “Có phải Fred Beecher đã đụng - cậu bé Makkavala không?” Cô biết tên của Bobby, tất nhiên, cô biết tên và khuôn mặt tất cả các con của Ted, nhưng cô đã để bộc lộ một sự mập mờ giả tạo khi nói về



bất cứ đứa nào - về Ted nữa - để mà ngay cả bây giờ cô phải nói cậu bé Makkavala.

“Cô cũng không biết gì à?” Adelaide nói. “Cô đã ở đâu? Cô không có ở trường trung học sao? Không phải họ đã đến đó để kiểm ông ta à?”

“Tôi nghe họ có đến,” Frances nói. Cô thấy Adelaide đã pha trà. Cô rất muốn một tách, nhưng sợ chạm vào tách hoặc ấm trà, vì tay cô đang run lên. “Tôi nghe nói con trai ông đã tử nạn.”

“Không phải cậu bé đó mà là cậu bé O'Hare. Có hai cậu bé trong vụ này. Cậu bé O'Hare chết ngay lập tức. Thật khủng khiếp. Cậu bé Makkavala sẽ không sống nổi. Họ đưa nó đi London trong xe cứu thương. Nó sẽ không sống sót.”

“Ô, ô,” mẹ của Frances nói, ngồi ở bàn, cuốn sách của bà mở ra trước mặt. “Ô, ô. Hãy nghĩ đến người mẹ tội nghiệp.” Nhưng bà đã nghe tất cả một lần rồi.

“Không phải là Fred Beecher đã đụng họ, không phải như vậy chút nào,” Adelaide nói với Frances bằng một giọng như trách mắng. “Họ cột chiếc xe trượt tuyết của họ phía sau xe của anh ta. Anh ấy thậm chí không hề biết họ làm như vậy. Họ có lẽ đã cột nó vào khi anh đang chạy chậm lại ở phía trước cửa trường khi tất cả các trẻ em vừa được cho ra ngoài và lúc đó trên đồi một chiếc xe chạy tới phía sau, trượt bánh và tông vào họ. Nó đẩy xe trượt tuyết ngay dưới gầm xe của Fred.”

Bà cụ Wright phát ra một tiếng thở dài, rên rĩ.

“Họ phải được cảnh cáo. Tất cả những đứa trẻ đã được cảnh cáo và họ vẫn làm từ nhiều năm qua và nó chỉ xảy ra lại. Thật là khủng khiếp”, Adelaide cho biết, nhìn chăm chăm vào Frances như thể chờ thêm phản ứng của cô. “Tất cả những ai đã thấy đều nói rằng họ sẽ không bao giờ quên. Fred Beecher đi vào trong tuyết và nôn ra. Ngay trước bưu điện. Ô, toàn là máu.”

“Khiếp quá,” mẹ của Frances cho biết. Quan tâm của bà đã phai mờ đi. Bà có lẽ đang suy nghĩ đến bữa ăn tối. Từ khoảng ba giờ chiều, quan tâm của bà về bữa ăn tối càng lúc càng gia tăng. Khi Frances về trễ, như tối nay, hoặc khi ai đó ghé qua vào cuối buổi chiều, nghĩ rằng, không nghi ngờ gì hết, bà sẽ vui mừng có một người đến thăm viếng, bà sẽ càng trở nên kích động hơn, nghĩ đến bữa ăn tối sẽ bị trì hoãn. Bà sẽ cố gắng tự kiểm soát, trở nên rất niềm nở, nhanh chóng trả lời, lục lọi trong trí nhớ những câu nói xã giao, xử dụng hết câu này đến câu khác, trong niềm hi vọng người khách sẽ sớm được hài lòng và ra về.

“Cô có mua sườn heo không?” Cô hỏi Frances.

Tất nhiên, Frances đã quên. Cô đã hứa làm sườn heo tẩm bột và cô không có đi mua ở hàng bán thịt, cô đã quên. “Tôi sẽ đi ngay.”

“Ồ, thôi đừng bận tâm.”

“Cô suy nghĩ quá nhiều vì vụ tai nạn,” Adelaide cho biết.

“Ở nhà đã có một nồi hầm sườn heo tối qua, đó là món cô cho vào lò với bắp xay nhuyễn, và chưa bao giờ nó ngon như vậy.”

“Đúng. Frances làm món đó với bánh mì vụn.”

“Ồ, tôi cũng làm như vậy. Cách đó cũng ngon nữa. Đôi khi mình cảm thấy muốn có một sự thay đổi. Tôi thấy cha cậu bé O'Hare bước ra khỏi nhà mai táng. Thật là thê thảm nhìn anh ta. Anh trông giống như sáu mươi tuổi.”

“Nhìn cơ thể,” mẹ Frances cho biết. “Không khác nào như nhìn trứng trắng.”

“Vậy à?” Frances nói, không thể chịu nổi ý nghĩ đi trở ra đường.

“Ồ, đúng. Và tiết kiệm với phiếu giảm giá.”

“Họ có phải là ma quỷ không, phiếu giảm giá? Anh ta chưa cho thăm viếng được. Không thể nào với tất cả công việc cần phải

thực hiện trên cơ thể. Anh còn chọn quan tài.”

“Ồ. Hình như vậy.”

“Không, cậu bé chưa được sửa sang lại đâu. Chắc vẫn còn nằm ở trên bàn đá.”

## CHƯƠNG 3

Cách Adelaide diễn tả, trên bàn đá, có vẻ quá rõ ràng, quá đầy hiểu biết, tựa như cô đập một con cá ươn to lớn xuống trước mặt họ. Cô có một người chú làm trong nhà quán, ở một thành phố khác, và cô rất tự hào về sự liên hệ này, về kiến thức nội bộ của cô. Chắc chắn là cô bắt đầu kể công việc của người chú về những người bị tai nạn, một cậu bé đã bị lột da đầu và làm thế nào chú của cô đã phục hồi vẻ bên ngoài lại, đi đến tiệm hớt tóc và lấy tóc vụn từ sọt rác, pha trộn để có được đúng màu chính xác, làm việc cả đêm. Gia đình cậu bé không thể tin cậu trông rất tự nhiên. Cả một nghệ thuật, Adelaide nói, khi họ biết công việc kinh doanh của họ như ông chú.

Frances nghĩ cô phải kể cho Ted về chuyện này. Cô thường kể với Ted những gì Adelaide đã nói. Sau khi cô nhớ lại.

“Tất nhiên, họ có thể để quan tài đóng lại nếu họ muốn”, Adelaide cho biết, sau khi giải thích một lần nữa về thua kém của người nhà quán này so với chú của cô. “Có phải đó là con trai duy nhất của Makkavala không?” Cô hỏi Frances.

“Tôi nghĩ đúng vậy.”

“Tôi cảm thấy buồn cho họ. Và họ không có người thân nào hết ở đây. Cô ta thậm chí còn không nói được tiếng Anh giỏi lắm, phải không? Tất nhiên vì gia đình O'Hare là Công Giáo, họ có bốn hoặc năm người con nữa. Cô biết, vị linh mục đến đây và đã chăm sóc cho anh, ngay cả khi anh chết.”

“Ô, ô,” mẹ Frances nói vẻ không bằng lòng. Thực sự không có nhiều sự thù nghịch với người Công Giáo trong sự phủ nhận này, đó là một cách lịch sự người Tin Lành cần phải đối xử với nhau.

“Mẹ sẽ không cần phải đi đến nhà quàn, phải không?” Một cái nhìn lo lắng, nhất quyết thể hiện trên khuôn mặt mẹ của Frances bất cứ lúc nào có một cơ hội bà có thể phải đến gần người bệnh hoặc chết. “Tên của họ là gì vậy?”

“O'Hare.”

“Ồ, đúng. Người Công Giáo.”

“Và Makkavala.”

“Mẹ không biết họ. Phải không? Họ là người nước ngoài?”

“Phần Lan. Từ Bắc Ontario.”

“Mẹ nghĩ như vậy. Nghe có vẻ nước ngoài. Mẹ không cần phải đi.”

Frances cần phải đi ra ngoài một lần nữa. Cô phải đến thư viện, vào buổi tối, để lấy sách cho mẹ cô. Mỗi tuần cô đều mang về cho mẹ ba cuốn sách mới từ thư viện. Mẹ cô thích nhìn một cuốn sách hay dày. Rất nhiều để đọc trong cuốn đó, bà nói như vậy, giống như bà sẽ nói sử dụng rất nhiều một chiếc áo khoác hoặc một cái chăn. Thật vậy, cuốn sách cũng giống như một chăn lông vịt dày ấm áp mà bà có thể kéo phủ lên người, chui rúc vào. Khi bà sắp sửa đến đoạn cuối, và phần còn lại mỏng hơn và mỏng hơn, bà sẽ đếm các trang và nói, “Con có lấy cho mẹ một cuốn sách khác chưa?Ồ, có. Đây rồi. Mẹ nhớ. Đúng, mẹ vẫn còn cuốn kia sau khi xong cuốn này.”

Nhưng luôn có lúc đến khi bà đã đọc xong cuốn sách cuối cùng và phải chờ đợi trong khi Frances đi ra thư viện và mượn thêm ba cuốn. (May mắn thay, Frances có thể mượn lại cùng cuốn sách sau một thời gian ngắn, ba hoặc bốn tháng gì đó, mẹ của cô sẽ chìm đắm một lần nữa vào đó, thậm chí còn đưa ra vài chi tiết về bối cảnh và các nhân vật, như thể bà chưa bao giờ đọc qua trước đây.)

Frances sẽ nói với mẹ nghe đài phát thanh trong khi chờ đợi, nhưng mặc dù mẹ cô không bao giờ từ chối làm bất cứ điều gì được yêu cầu, đài phát thanh không có vẻ làm bà an vui. Trong khi bà không có gì để bận rộn, có thể nói như vậy, bà sẽ đi vào phòng khách và lôi ra một cuốn sách cũ khỏi kệ sách - Jacob Trung Thành hoặc Lorna Doone - và ngồi cúi xuống trên cái ghế đầu thấp, cầm cuốn sách lên đọc. Những lần khác, bà có thể chỉ lục đục xung quanh từ phòng này sang phòng kia. Không bao giờ giở chân lên ngoại trừ bước qua một ngưỡng cửa, vịn vào bàn ghế, và mò mẫm vào các bức tường, mù vì bà đã không bật đèn lên, yếu vì bây giờ bà không bao giờ đi bộ, chế ngự bởi một sự bồn chồn sợ hãi, một loại chuyển động chậm mê sảng, mà bà có thể cảm thấy khi bà không có sách hoặc thực phẩm hoặc thuốc ngủ để xua đuổi nó đi.

Tối nay Frances tức giận mẹ cô vì bà hỏi: “Còn mấy cuốn sách thư viện của mẹ đâu?” Cô tức giận vì bà thiếu tế nhị, chỉ nghĩ đến mình, nhu nhược, sống còn, đôi chân nhỏ khốn khổ và cánh tay của bà mà da rủ xuống như một tay áo nhăn nheo. Nhưng mẹ cô không thiếu tế nhị hơn chính cô. Cô đi qua góc bưu điện mà bây giờ không có một dấu hiệu nào của tai nạn, chỉ tuyết mới, tuyết thổi trên đường từ phía nam, từ London (anh sẽ trở lại, dù chuyện gì xảy ra đi nữa anh cũng sẽ phải trở lại). Cô cảm thấy giận dữ với đứa trẻ đó, sự ngu ngốc, liều lĩnh ngu ngốc, khoe khoang, nó đã xâm phạm vào cuộc sống của những người khác, vào cuộc sống của cô. Ngay bây giờ cô không thể chịu đựng được ý nghĩ của bất cứ ai. Ví dụ ý nghĩ của Adelaide. Adelaide, trước khi cô ta về, đã theo Frances đi vào phòng ngủ nơi Frances cởi áo cánh xa ten ra, vì cô không thể mặc áo đó để nấu bữa ăn tối. Cô mở phía trước, cô cởi các nút tay áo, cô đang đứng trước Adelaide giống như cô đã đứng trước mặt Ted cách đây không lâu.

“Frances”, Adelaide thì thâm căng thẳng, “cô cảm thấy ổn chứ?”

“Có.”

“Cô không nghĩ rằng đó là giá phải trả cho cô và ông ta?”

“Cái gì?”

“Thiên Chúa trả lại anh,” Adelaide cho biết. Vẻ hứng thú, hài lòng, tự thỏa mãn tỏa sáng ở cô. Trước khi kết hôn với người em trai búng bình và ngây thơ của Frances, cô đã vui hưởng một hai năm nổi tiếng về tình dục, hoặc tai tiếng, tên của cô thường xuyên được mang ra nói giễu. Cô có dáng dấp chắc nịch của một bà mẹ, đôi mắt hơi lé. Frances không thể hiểu những gì đã đẩy cô vào một tình bạn như vậy, hoặc quan hệ, hoặc bất cứ điều gì có thể gọi được. Họ ngồi trong nhà bếp của Adelaide vào những buổi tối Clark ra ngoài huấn luyện đội khúc côn cầu cho trẻ em, cho rượu whisky của Clark vào cà phê thêm đậm đà (họ cho nước vào phần còn lại), tã phơi bên cạnh bếp lò, vài đường rầy xe lửa đồ chơi bằng kim loại rẻ tiền và con búp bê xấu xí, không có mắt, không có tay trên bàn trước mặt họ, họ đã nói chuyện về tình dục và đàn ông. Một sự giải tỏa đáng xấu hổ, một niềm đam mê tội lỗi, một sai lầm tồi tệ. Thiên Chúa đã không tham gia vào cuộc trò chuyện của Adelaide lúc đó. Cô chưa bao giờ nghe từ ngữ dương vật, thử nói nhưng không thể quen được. Một loại cuộc, cô nói. Rút ra cái cuộc, cô nói, với sự thích thú đáng lo ngại như cô nói trên bàn đá vậy.

“Cô không có vẻ ổn, tôi nói cho cô biết,” cô ta nói với Frances. “Cô trông giống như ngớ ngẩn. Cô có vẻ bệnh.”

“Cô đi về nhà đi”, Frances nói.

Cô phải làm thế nào để trả lại cho chuyện đó?

Hai người đàn ông đang treo đèn Giáng Sinh trên những cây vân sam màu xanh ở phía trước cửa bưu điện. Tại sao họ làm

việc vào giờ này? Họ có lẽ đã bắt đầu trước khi tai nạn xảy ra, sau đó đã phải gián đoạn. Họ có thể đã phải dành thời gian đi uống rượu, ít nhất một trong hai người. Cal Callaghan đang gỡ rối một sợi dây nhiều đèn màu. Người đàn ông kia, Boss Creer, người có cái tên như vậy vì anh sẽ không bao giờ làm ông chủ của bất cứ cái gì, đứng đợi Cal giải quyết những khó khăn của ông ta. Boss Creer không biết đọc hay viết, nhưng ông biết làm thế nào để được thoải mái. Phía sau chiếc xe tải của họ đầy vòng hoa ô rô nhân tạo và dây màu đỏ và xanh lá cây để còn treo lên nữa. Frances, vì cô tham gia vào những buổi hòa nhạc, trình diễn và gần như tất cả mọi lễ hội công cộng của thành phố, nên biết nơi họ cất giữ những đồ trang trí năm này qua năm kia trên căn gác của Tòa Thị Sảnh, rồi bỏ quên, rồi được nhớ lại và lôi ra khi ai đó trong hội đồng thành phố nói: “A, bây giờ chúng ta nên nghĩ định sẽ làm gì cho Giáng Sinh.” Để hai kẻ ngu này tự động sắp xếp những sợi dây màu, dây đèn và treo vòng hoa, Frances thấy khinh họ thật. Không có khả năng, vòng hoa và dây đèn cũ kỹ, vẻ cực nhọc bình thường, họ làm tất cả với thứ cảm giác vô lý bắt buộc cho mùa lễ. Một lần khác, cô có thể thấy cảm động, hơi khâm phục. Cô có thể sẽ cố gắng giải thích cho Ted, vì anh không bao giờ có thể hiểu được cảm giác trung thành của cô với Hanratty. Anh nói anh có thể sống trong một thành phố, hay trong rừng, trong một loại định cư vùng biên giới mà anh đã từng ở, nhưng không ở một nơi như thế này, một nơi quá chật hẹp, chưa phát triển không có sự bù trừ của hoang dã, chật hẹp không có tính cách đa dạng của đô thị hoặc cuộc sống.

Nhưng anh đây rồi.

Cô nhớ lại cảm giác ghê tởm này đối với tất cả mọi thứ vào mùa hè cuối cùng. Ted và Greta và các con đã đi xa, trong ba tuần, lên miền Bắc Ontario để thăm người thân. Hai tuần đầu,



Frances đã đi đến một ngôi nhà nghỉ hè trên hồ Huron, cùng ngôi nhà cô luôn thuê. Cô đem mẹ theo, bà ngồi đọc sách dưới cây Nhựa Thơm của Gilead. Frances cảm thấy ổn tại nơi đó. Trong ngôi nhà có một phiên bản cũ Bách Khoa Toàn Thư và cô lấy nó ra đọc đi đọc lại bài viết đã quá thời về Phần Lan. Cô nằm ở mái hiên của căn nhà vào ban đêm, lắng nghe bờ hồ và nghĩ về miền Bắc Ontario, mà cô chưa bao giờ đến. Hoang dã. Nhưng khi cô phải quay trở lại thị trấn và anh không có ở đó, cô cảm thấy rất khó chịu. Mỗi buổi sáng cô đi đến bưu điện và không có thư từ gì của anh hết. Cô sẽ đứng nhìn Tòa Thị Sảnh từ cửa sổ bưu điện, nơi đó có một hàn thử biểu lớn màu trắng ghi nhận tiến bộ của chương trình Trái Phiếu Chiến Thắng. Cô không còn có thể đặt anh ta ở miền Bắc Ontario nữa, trong nhà người thân của anh, say sưa uống rượu và ăn các bữa ăn to lớn. Anh đã đi xa. Anh có thể ở bất cứ nơi nào, bên ngoài thị trấn này; anh đã ngừng hiện hữu cho cô, ngoại trừ trong đau khổ vô lý của trí nhớ. Lúc đó, cô rất ghét tất cả mọi người; cô khó có thể đưa ra một câu trả lời dễ nghe. Cô ghét con người, cái nóng, Tòa Thị Sảnh, hàn thử biểu Trái Phiếu Chiến Thắng, vỉ hè, tòa nhà, tiếng nói. Cô sợ phải suy nghĩ về điều này sau đó, cô không muốn nghĩ làm sao các hình dạng vô hại, phong nhã của những ngôi nhà, hoặc giọng điệu dễ chịu chào hỏi có thể phụ thuộc vào sự hiện hữu của một người, mà cô không quen biết một năm trước đây, làm thế nào sự hiện diện của anh trong cùng thành phố, ngay cả khi cô không thể nhìn thấy hoặc nghe anh nói, mang đến sự cân bằng cần thiết cho chính cô.

Đêm đầu tiên anh trở lại là đêm họ đã vào trường và cọ xát dính vào sơn mới. Lúc đó cô nghĩ rằng làm mà không có anh cũng có giá trị của nó, đó chỉ là giá phải trả. Cô quên cảm giác nó

như thế nào, cũng giống như họ nói quên cơn đau hạ sanh em bé, từ lần này đến lần kế tiếp.

Bây giờ cô có thể nhớ. Đó chỉ là một câu chuyện kể lại, đó là một cái gì cô đã tưởng tượng, để làm khổ chính cô. Bây giờ nó sẽ là sự thật. Anh sẽ trở về Hanratty nhưng anh sẽ không trở lại với cô. Bởi vì anh đang ở với cô khi nó xảy ra anh sẽ ghét cô; ít nhất, anh sẽ ghét nghĩ về cô, bởi vì nó luôn khiến anh nghĩ về vụ tai nạn. Và giả sử bằng cách nào đó đứa trẻ sống sót, bị tê liệt. Đó cũng sẽ không tốt hơn, cho Frances. Họ sẽ muốn rời khỏi nơi này. Anh đã nói với cô là Greta không thích ở đây, đó là một trong ít điều anh đã nói với cô về Greta. Greta cô đơn, cô không cảm thấy ở nhà tại Hanratty. Bây giờ cô sẽ ít thích nó hơn bao nhiêu nữa? Những gì Frances đã tưởng tượng về mùa hè cuối cùng sẽ là hiện thực cho mùa hè này. Anh sẽ ở một nơi nào đó bên ngoài, đoàn tụ với vợ mà anh có thể đang ôm trong vòng tay ở phút này, an ủi cô, nói chuyện với cô bằng ngôn ngữ riêng của họ. Anh nói anh không nói chuyện với cô bằng tiếng Phần Lan. Frances đã hỏi anh. Cô có thể thấy anh không thích cô hỏi. Anh nói gần như anh không nói tiếng Phần Lan. Cô không tin anh.

Nguồn gốc của bộ lạc người Phần Lan và Ugric được bao phủ trong bí ẩn, Frances đã đọc. Sự phát biểu này làm cô hài lòng; cô không nghĩ một quyển bách khoa toàn thư có thể thừa nhận một điều như vậy. Người Phần Lan được gọi là Tavastians và Karelians, và họ vẫn là người dân ngoại đạo cho đến thế kỷ thứ mười ba. Họ tin vào một vị thần của không khí, một vị thần của rừng, một vị thần của nước. Frances học tên các vị thần này và làm cho Ted ngạc nhiên. Ukko. Tapio. Ahti. Anh không nghe nói đến những cái tên này. Tổ tiên anh biết không phải là những người ngoại đạo hòa bình này, những người Magyar định cư trong rừng, ở một số nơi, theo bách khoa toàn thư, họ vẫn cúng

tế lễ cho ma quỷ; họ là những người chủ nghĩa xã hội, đảng cấp tiến của thế kỉ mười chín. Gia đình anh đã bị trục xuất khỏi Phần Lan. Không phải là khu rừng phía Bắc, cây thông và bạch dương, nhưng là hội trường và văn phòng báo chí của Helsinki, phòng giảng và phòng đọc sách, mà Ted đã từng được dạy để nuôi tiếc. Không có nghi lễ ngoại đạo nào vấn vương trong tâm trí của anh (vô lý, anh nói, khi Frances kể với anh về tế lễ cho ma quỷ), mà về một thời điểm in ấn bí mật, phát truyền đơn trong đêm tối, biểu tình bị lên án và hình phạt danh dự. Họ biểu tình chống Thụy Điển và tuyên truyền chống người Nga. Nhưng nếu gia đình anh là Cộng Sản họ sẽ không ủng hộ Nga sao, Frances nói ngớ ngẩn, nhầm lẫn về tất cả thời điểm; anh nói về một thời kỳ trước cuộc cách mạng. Không phải là nó khác gì nhau bây giờ. Nga đã xâm chiếm Phần Lan, Phần Lan đã chính thức liên kết với Đức. Lòng trung thành của Ted không có nơi nào để hướng đến. Họ chắc chắn sẽ không hướng về Canada, nơi mà anh cho rằng ngày nay anh bị coi là kẻ thù ngoại lai và chịu sự giám sát của Cảnh Sát Hoàng Gia Canada. Frances khó có thể tin được một điều như vậy. Và anh có vẻ tự hào về nó.

Khi họ ra ngoài đi bộ vào mùa thu, trong khu rừng khô, anh đã kể với cô rất nhiều điều cô đã phải xấu hổ vì không biết; về cuộc Nội Chiến Tây Ban Nha, những cuộc thanh trừng ở Nga. Cô lắng nghe, nhưng sự chú ý cứ thất thoát, trốn trong những câu hỏi và trả lời hợp lý, để bám vào một cây cột hàng rào hoặc một lỗ của con heo đất. Cô hiểu một cách đại khái. Anh tin rằng một cuộc phá sản tổng quát có thật, và cuộc chiến, thường được tin là một khủng hoảng rất lớn nhưng tạm thời, trên thực tế chỉ là một khía cạnh tự nhiên của tình trạng này. Bất cứ lúc nào cô nêu ra một khả năng hi vọng, anh đều giải thích sự sai lầm của cô, tại sao bây

giờ tất cả các hệ thống bị tiêu diệt và một trận đại hồng thủy này sẽ kế tiếp một trận khác cho đến khi...

“Cái gì?”

“Cho đến khi tất cả bị đập bể.”

Lúc anh nói, anh có vẻ thật hài lòng. Làm sao cô có thể lập luận chống lại một cái nhìn dường như mang lại bình an và thỏa mãn cho anh?

“Tóc anh đen thật,” cô nói, xoay nhẹ tay anh.” “Tôi không biết một người Âu Châu miền Bắc nào tóc đen như vậy.”

Anh nói với cô có hai loại hình dáng người ở Phần Lan, dáng Magyar và Scandinavia, tóc đen và tóc vàng, và họ dường như không làm sao hòa nhập nhưng sống riêng biệt, thể hiện từ thế hệ này qua thế hệ kia không thay đổi, trong cùng một huyện, trong cùng một gia đình.

“Gia đình Greta là một ví dụ điển hình”, anh nói. “Greta hoàn toàn là người Scandinavia. Cô ấy có xương to, xương dài, cái đầu dài...”

“Cái gì?”

“Cái đầu dài. Cô ấy da trắng và mắt xanh và tóc vàng.”

Kể đó, Kartrud em gái của cô có làn da màu ô liu và mắt hơi xiên, tóc thật đen. Điều tương tự trong gia đình anh. Bobby giống Greta. Margaret giống anh. Ruth-Ann giống Greta.”

Frances cảm thấy vừa lắng dịu vừa tò mò nghe anh nói về Greta, về gia đình của chúng ta. Cô không bao giờ hỏi, không bao giờ nói về họ. Ban đầu, anh cũng không nói. Hai điều anh kể mà cô luôn ghi nhớ. Một là anh và Greta đã kết hôn trong khi anh vẫn còn học ở đại học, với học bổng; cô ở lại miền Bắc cùng gia đình của cô cho đến khi anh tốt nghiệp và có việc làm. Điều đó làm Frances tự hỏi nếu Greta đã có thai; có phải đó là lý do anh đã kết hôn với cô ấy? Điều kia mà anh nhắc đến - một cách nhẹ

nhàng, và trong khi anh và Frances đang nói về những nơi để gặp gỡ - là anh chưa bao giờ phản bội trước đây. Frances đã luôn giả thuyết như vậy, do sự ngây thơ hoặc tự phụ của cô; cô chưa bao giờ tin một lúc cô có thể dự phần vào diễn tiến. Nhưng danh từ không chung thủy (anh thậm chí không nói không chung thủy với Greta) cho thấy một sự liên kết. Nó đặt Greta dưới ánh đèn sáng cho họ, cho thấy cô đang ngồi ở đâu đó chờ đợi; bình thản và kiên nhẫn, phong nhã, sai lầm. Nó làm cho cô ấy vinh dự; anh đã vinh dự cô ấy.

Lúc đầu, chỉ có bấy nhiêu thôi. Nhưng bây giờ trong các cuộc trò chuyện của họ nhiều cửa đang mở ra, để nhanh chóng đóng lại. Frances thoáng nhìn vào, và cô cảm thấy xót xa và mong muốn. Greta cần phải có xe để đưa Ruth-Ann đi bác sĩ; Ruth-Ann bị đau tai, bé đã khóc suốt đêm. Ted và Greta cùng dán giấy ở hành lang trước cửa nhà. Cả gia đình bị ốm sau khi ăn xúc xích có vấn đề. Frances bắt được nhiều hơn những cái nhìn thoáng qua. Cô cũng bắt được cái cảm lạnh của gia đình Makkavala. Cô bắt đầu cảm thấy cô sống với họ trong một sự thân mật kỳ lạ và như mộng mơ.

Cô đã đưa ra một câu hỏi.

“Ờ giấy dán tường như thế nào? Mà anh và vợ anh dán trong hành lang?”

Anh cần phải suy nghĩ.

“Nó có sọc. Sọc trắng và bạc.”

Sự lựa chọn giấy dán tường làm cho Greta có vẻ khó khăn hơn, lạnh lùng hơn, tham vọng hơn lúc cô đi ngoài đường hoặc mua sắm ở Cửa Hàng Thực Phẩm, trong những chiếc áo mềm mại, không lịch sự, bông hoa, những cái quần ca rô rộng, một băng cột tóc trên đầu. Một bà nội trợ to lớn, tóc vàng, đầy tàn nhang, một lần cô đã đụng vào tay của Frances với giỏ hàng tạp hóa và

nói: “Xin lỗi.” Những chữ duy nhất Frances đã nghe từ cô ấy. Một giọng nói thật cứng, lạnh lùng và nhút nhát. Tiếng mà Ted nghe mỗi ngày trong cuộc sống của anh, cơ thể anh ngủ mỗi đêm bên cạnh. Đầu gối của Frances yếu đi và run rẩy, ở ngay trong Cửa Hàng Thực Phẩm trước kệ chất đầy những hộp thức ăn Kraft và thịt heo đậu. Chỉ đứng thật gần người phụ nữ to lớn, bí ẩn, rất ngây thơ và mạnh mẽ này, cũng đủ mờ tâm trí và làm cho cô run lên trong đôi giày của cô.

Sáng thứ Bảy Frances tìm thấy một tin nhắn trong hộp thư, yêu cầu cô để cho Ted vào nhà thờ đêm đó. Cô thật là căng thẳng suốt cả ngày như cô đã từng chờ để gặp anh lần đầu tiên, tại Quán Rượu Beattie. Cô đợi, trong bóng tối, bên cửa lớp học chủ nhật. Đó là một đêm xấu, thứ bảy, vị mục sư hoặc người gác cổng có thể sẽ có mặt ở đó, vì cả hai đã có mặt, trước đó, khi Frances chơi đàn một cách lơ đãng. Họ đã đi về, cô hi vọng họ sẽ không trở lại.

Họ thường làm tình ở đây trong bóng tối, nhưng đêm nay Frances nghĩ họ sẽ cần một cái đèn để nói chuyện. Cô dẫn đường ngay đến một lớp học chủ nhật đằng sau khán đài của ban hợp ca. Đó là một căn phòng dài, hẹp, ngột ngạt không có cửa sổ bên ngoài. Những chiếc ghế của lớp học chủ nhật đã được xếp chồng lên nhau trong một góc. Có một cái gì lạ trên bàn một giáo viên - một gạt tàn thuốc với hai điếu thuốc lá dụi tắt trong đó. Frances giờ nó lên.

“Có người nào khác cũng đến đây nữa.”

Cô phải nói cái gì ngoài vụ tai nạn, bởi vì cô chắc chắn không bao giờ cô có thể nói một điều gì đúng về chuyện đó.

“Cả một nơi hẹn hò của tình nhân,” Ted nói, làm cho cô nhẹ nhõm. “Anh sẽ không ngạc nhiên.” Anh nêu ra có thể một số cặp.

Bà thư ký trường và ông hiệu trưởng. Em dâu của Frances và vị mục sư của nhà thờ này. Nhưng giọng anh buồn bã.

“Chúng ta sẽ phải lập một lịch trình.”

Họ không bận tâm lấy ghế xuống, nhưng ngồi trên sàn nhà dựa lưng vào tường, dưới một tấm hình của Chúa Giêsu đi bộ trên Biển Galilee.

“Anh chưa bao giờ có một tuần phấn đấu như vậy trong cuộc sống,” Ted nói. “Anh không biết bắt đầu từ đâu. Chúng anh trở về từ London thứ ba, và thứ tư, gia đình của Greta kéo xuống. Họ lái xe cả đêm, hai đêm. Anh không biết họ làm thế nào. Họ trưng dụng một xe cào tuyết đi trước họ trong khoảng năm mươi dặm ở một nơi nào đó. Những người phụ nữ này có khả năng làm bất cứ điều gì. Người cha chỉ là một cái bóng. Người phụ nữ là nỗi kinh hoàng. Kartrud tệ nhất. Cô ấy có tám đứa con và cô không bao giờ ngừng điều khiển các chị em và gia đình của họ và bất cứ ai khác sẽ cho phép cô. Greta chỉ vô ích đối với cô ấy.”

Anh nói rắc rối đã xảy ra ngay lập tức, về tang lễ. Ted quyết định chọn một tang lễ không tôn giáo. Anh đã nhất quyết từ lâu nếu có người trong gia đình anh qua đời, anh sẽ không liên lạc với nhà thờ. Người lo vụ mai táng không thích, nhưng đồng ý. Greta nói được. Ted viết ra một vài đoạn văn tưởng niệm anh có ý định sẽ đọc. Vậy thôi. Không có thánh ca, không có cầu nguyện. Không có gì mới về phần này hết. Họ đều biết anh cảm thấy thế nào. Greta biết. Gia đình cô ấy biết. Tuy nhiên, họ bắt đầu tiếp tục như thể đây là một sự tiết lộ mới và kinh hoàng. Họ hành động như thể chủ nghĩa vô thần chưa bao giờ được biết đến. Họ cố gắng để nói với anh là một đám tang như thế này là bất hợp pháp, là anh có thể đi tù.

“Họ mang một ông già theo với họ, mà anh chỉ giả định là ông chú hoặc anh em họ hàng gì đó. Anh chưa gặp họ hết, đó là một

gia đình rất lớn. Vì vậy, sau khi anh cho biết kế hoạch lo đám tang họ giải thích với anh ông ta là vị mục sư của họ. Một vị mục sư Phần Lan của giáo phái Lutheran họ đã chở theo vượt bốn trăm dặm để đe dọa anh. Hình dạng ông cũng xấu, một ông già nghèo vẻ gian. Ông ta bị cảm lạnh. Họ lảng xảng đặt những lớp mù tạt trên người ông, ngâm chân và cố gắng chăm sóc cho ông khỏe lại để thực hiện buổi lễ. Ông cần phục vụ họ đúng nếu ông không muốn làm họ thất vọng.”

Ted đã đứng lên lúc bấy giờ, đi đi lại lại trong lớp học chủ nhật. Anh cho biết anh sẽ không bao giờ để họ đe dọa. Họ có thể chở cả giáo đoàn và Giáo Hội Lutheran đến trên một chiếc xe rộng lớn. Anh nói với họ như vậy. Anh muốn cho họ hiểu anh sẽ chôn con trai của anh theo cách riêng của anh. Đến lúc này Greta đã nhượng bộ, cô đã đứng về phía họ. Không phải là vì cô ta có một tí gì cảm giác tôn giáo, mà chỉ vì tiếng khóc lóc và lời trách cứ và sự yếu đuối khi đối mặt với gia đình mà cô luôn có thái độ đó. Cũng không phải để cho gia đình định đoạt. Nhiều kẻ tò mò ở Hanratty cũng can dự vào. Nhà đầy người. Vị mục sư Giáo Hội United Church, mục sư của nhà thờ này, xuất hiện một lúc để tư vấn với ông mục sư Lutheran. Ted đã đuổi ông ta ra. Sau đó, anh phát hiện thật sự không phải lỗi của ông mục sư, ông không tự động đến. Kartrud đã cho mời ông ta, nói rằng có một tình huống tuyệt vọng, chị của cô đang bị suy nhược thần kinh.

“Có đúng không?” Frances hỏi.

“Cái gì?”

“Cô ấy - vợ của anh - có bị suy nhược thần kinh không?”

“Ai cũng có thể bị suy nhược thần kinh với nhóm người điên đó trong nhà.”

Đám tang là riêng tư, Ted nói, nhưng điều đó dường như không ngăn cản được ai muốn đến có mặt. Chính anh đứng ngay



bên cạnh quan tài sẵn sàng đánh gục bất cứ ai can thiệp vào. Cô em vợ - với niềm thích thú - hay ông mục sư già ốm yếu hoặc thậm chí cả Greta nếu họ đẩy cô vào đó.

“Ồ, không,” Frances nói một cách vô tình.

“Anh biết cô ấy sẽ không làm. Nhưng Kartrud có thể. Hoặc bà mẹ già.

Anh không biết chuyện gì sẽ xảy ra. Anh biết anh không thể cho họ thấy một sự do dự nào. Thật là kinh khủng. Anh bắt đầu nói chuyện và bà mẹ già bắt đầu khuấy động và than khóc. Anh phải hét lên áp tiếng của bà. Bà càng la lớn bằng tiếng Phần Lan anh càng hét to hơn bằng tiếng Anh. Thật là điên khủng.”

Anh vừa nói vừa trút các đầu vụn thuốc lá từ gạt tro tàn vào tay, ném qua ném lại.

Sau một lúc, Frances nói, “Nhưng Greta là mẹ của cậu bé.”

“Em nói như vậy nghĩa là gì?”

“Nếu cô ấy muốn có một đám tang bình thường.”

“Ồ, cô ấy không muốn.”

“Làm sao anh biết?”

“Anh biết cô ấy. Cô không có bất cứ ý kiến nào hết. Cô ấy chỉ nhượng bộ trước Kartrud, cô luôn luôn làm vậy”.

Frances đang suy nghĩ, anh đã làm tất cả cho chính anh. Anh không nghĩ đến Greta trong một lúc. Hoặc đến Bobby. Anh nghĩ đến bản thân và niềm tin của anh và anh không chịu thua kẻ thù của mình. Đó là những gì quan trọng đối với anh. Cô không thể không nhìn thấy điều này và cô không thích. Cô không thể không nhìn thấy là cô thật sự không thích chút nào. Điều đó không có nghĩa là cô đã ngừng không thích anh; ít nhất, cô đã không ngừng yêu anh. Nhưng có một sự thay đổi. Sau này khi cô nghĩ lại, dường như đến thời điểm đó cô đã để mình dính líu vào một cái gì trẻ con và đáng xấu hổ. Cô đã điều hành tất cả cho

niềm vui riêng của cô, nhìn thấy anh như cô muốn, chú ý đến khi cô muốn, không xem anh quan trọng, mặc dù cô nghĩ cô đã làm như vậy; cô có thể đã nói anh là điều quan trọng nhất trong cuộc sống của cô.

Cô sẽ không còn được phép như vậy nữa, lừa dối và lừa dối.

Lần đầu tiên, cô rất ngạc nhiên khi anh muốn làm tình. Cô chưa sẵn sàng, cô không thể hiểu anh ta được, nhưng anh có vẻ quá bận rộn để chú ý.

Ngày hôm sau, chủ nhật, khi cô chơi đàn cho các buổi lễ, đó là lần cuối cùng Frances chơi trong Giáo Hội United Church.

## CHƯƠNG 4

**T**hứ hai Ted được gọi vào văn phòng hiệu trưởng. Chuyện gì đã xảy ra là Kartrud em gái của Greta đã quen biết những phụ nữ ở Hanratty trong năm ngày nhiều hơn là Greta trong mười tám tháng, và có người đã kể với cô ta về Ted và Frances. Frances nghĩ sau đó có thể Adelaide là người đã nói, chắc là Adelaide, nhưng cô đã lầm. Adelaide đã đến nhà Makkavala, nhưng cô không phải là người đã nói ra; ai đó đã đến trước cô. Kartrud, trong một cơn thịnh nộ đã có từ sự tranh chấp trong tang lễ, và mất mát ở đó, đã đến thăm cả hai, ông hiệu trưởng của trường trung học và ông mục sư của Giáo Hội United Church. Cô hỏi họ định dùng những biện pháp gì để giải quyết. Cả ông mục sư lẫn ông hiệu trưởng đều không muốn dùng biện pháp nào. Cả hai đều đã biết về chuyện này, và rất lo lắng, và hi vọng nó sẽ qua đi. Ted và Frances đều có giá trị cho họ. Cả hai đều nói với Kartrud là chắc chắn bây giờ, sau cái chết của đứa con, vợ và chồng sẽ gần lại với nhau và chuyện này sẽ bị lãng quên. Họ cho biết thật là một điều đáng tiếc để làm om sòm lên bây giờ, khi gia đình đã phải đau khổ vì một sự mất mát như vậy và sự tổn thương có thể được hàn gắn lại, với người vợ khôn ngoan hơn. Nhưng Kartrud hứa cô sẽ là người khôn ngoan hơn. Cô ngụ ý sẽ nói với Greta, trước khi cô trở về nhà, cô muốn nói sẽ thuyết phục Greta đi theo cô, nếu một cái gì đó không được thực hiện để chấm dứt chuyện này. Cô là một phụ nữ có quyền lực, cả về thể chất lẫn lời nói. Cô đã làm cho cả hai người đàn ông đều sợ hãi.

Ông hiệu trưởng nói với Ted là một vấn đề đáng tiếc đã làm ông quan tâm, được đưa lên trình với ông. Ông xin lỗi phải đưa nó ra ngay biết rằng anh vừa mất người thân nhưng ông không

có sự lựa chọn nào khác. Ông nói hi vọng là Ted có thể đoán vấn đề ông muốn đề cập đến, trong đó liên quan đến một phụ nữ của thành phố này trước đây đã được sự tôn trọng của mọi người và ông hi vọng cô sẽ lấy lại được tình cảm đó. Ông tưởng tượng rằng có thể Ted đã quyết định chấm dứt mọi việc. Ông chờ đợi Ted sẽ làm một báo cáo mập mờ xấu hổ về vấn đề anh đã, hoặc sẽ, chấm dứt mọi chuyện, và cho dù nó có vẻ thuyết phục được hay không, ông hiệu trưởng đã chuẩn bị để chấp nhận bản báo cáo này. Ông chỉ thực hiện lời hứa của ông; như vậy Kartrud sẽ rời khỏi thị trấn mà không gây thêm rắc rối nữa.

Ted nhảy lên, trước sự ngạc nhiên của ông hiệu trưởng, và cho biết đây là một sự quấy rối, và anh sẽ không chịu đựng được. Anh nói anh biết ai đứng đằng sau vụ này. Anh nói anh sẽ không chấp nhận mọi sự can thiệp, các mối quan hệ của anh hoàn toàn là chuyện riêng của anh, và dù sao hôn nhân không là gì hết ngoài một phong tục lỗi thời thúc đẩy bởi các cơ quan của nhà thờ, giống như mọi thứ khác mà họ nhồi xuống cổ họng của người dân. Một cách không nhất quyết, anh tiếp tục nói rằng dù sao anh cũng sẽ chia tay với Greta, anh sẽ rời khỏi trường, công việc của anh, Hanratty; anh sẽ kết hôn với Frances.

Không, không, ông hiệu trưởng cứ lặp đi lặp lại, uống một ly nước. Anh không có ý định như vậy, thật là vô lý. Anh không thể quyết định được khi anh đang ở trong một trạng thái như thế này.

“Tâm trí của tôi đã quyết định từ lâu rồi,” Ted nói. Ông tin rằng đó là sự thật.

“Anh có thể ít nhất hỏi em trước,” Ted nói với Frances. Họ đang ngồi trong phòng khách của căn hộ, cuối buổi chiều. Thứ hai đó Frances đã không đến trường trung học; cô đã ra lệnh cho nhóm ca hát gặp nhau tại Tòa Thị Sảnh, để cô có thể luyện tập

cho họ ở đó, cho họ quen với sân khấu. Cô trở về nhà khá muộn và mẹ cô nói, “Có một người đàn ông chờ con trong phòng phía trước. Ông có nói tên, nhưng mẹ quên.” Mẹ cô cũng quên nói rằng ông mục sư đã gọi điện và muốn Frances gọi lại ông ta. Frances không bao giờ biết điều đó.

Cô nghĩ rằng có lẽ là nhân viên bảo hiểm. Có vài vấn đề về bảo hiểm cháy cho tòa nhà. Ông đã gọi tuần trước và hỏi nếu ông có thể đến gặp cô khi ông ghé tiếp theo trong thị trấn. Đi qua hành lang, cô cố gắng giải tỏa tâm trí để nói chuyện với ông, tự hỏi nếu cô có phải tìm một nơi khác để sống. Sau đó, cô nhìn thấy Ted ngồi bên cửa sổ, trong chiếc áo khoác. Anh đã không bật đèn. Nhưng một số ánh sáng từ ngoài đường rọi vào, vài cầu vồng Giáng Sinh màu đỏ và màu xanh lá cây mùa máy trên người anh.

Cô biết ngay chuyện gì đã xảy ra khi cô nhìn thấy anh. Cô không biết chi tiết nhưng đại khái. Làm thế nào khác để anh có thể đến ngồi ở đây trong phòng khách của mẹ cô ở phía trước mặt là giấy dán tường cũ kĩ hình dương xỉ và Kinh Truyền Tin?

“Đây là một căn phòng kiểu cũ,” anh nói nhẹ nhàng, như thể đoán được suy nghĩ của cô. Anh trông mỗi mệ, anh ở trong trạng thái kỳ lạ, suy yếu, mơ màng tiếp theo những dòng khủng khiếp hoặc quyết định không thể sửa đổi. “Nó không giống như em chút nào.”

“Đây là phòng của mẹ em,” Frances nói, muốn hỏi - nhưng không đúng lúc - loại phòng nào sẽ giống như cô. Cô có vẻ như thế nào, đối với anh, anh đã thực sự nhận thấy bao nhiêu về cô? Cô kéo màn cửa lại và bật lên hai cái đèn treo tường.

“Đó có phải là góc của em không?” Ted hỏi một cách lịch sự, khi cô đóng bài nhạc trên cây đàn dương cầm. Cô đóng nó lại như vậy nó sẽ không làm phiền anh, hoặc để bảo vệ nó; anh không thích âm nhạc.

“Có lẽ vậy. Đó là Mozart”, cô nói vội vàng, chạm vào hình tượng rở tiền đặt trên chiếc bàn bên cạnh. “Nhà soạn nhạc yêu thích của em.”

Thật là một điều ngu ngốc, nữ sinh để nói. Cô cảm thấy lời xin lỗi của cô không phải để cho Ted, nhưng cho góc này của cuộc đời cô, đàn dương cầm và Mozart và bản in đen của Một Cái Nhìn của Toledo (A View of Toledo), mà cô rất thích, và bây giờ sẵn sàng để phơi bày và phản bội.

Ted bắt đầu kể với cô về các sự kiện trong ngày, những gì ông hiệu trưởng đã nói, những gì anh đã nói, như anh có thể nhớ. Khi kể, phần trả lời của anh đã phần nào dịu hơn, kiểm soát hơn và chu đáo hơn là khi xảy ra trong thực tế.

“Vậy, anh nói là anh sẽ kết hôn với em, và sau đó anh nghĩ, tất cả đều là giả định. Cái gì xảy ra nếu cô ấy nói không?”

“Ồ, anh biết em sẽ không...” Frances nói. “nói không”.

Tất nhiên là anh đã biết điều đó. Họ đang bàn bạc, không có gì có thể ngăn chặn họ. Không phải mẹ của Frances, bà ngồi trong bếp đọc sách và không biết bà ở dưới bản án tử hình (vì nó sẽ đưa tới, bà sẽ đến Clark và Adelaide và sự rắc rối trong nhà họ sẽ kết thúc cuộc sống của bà; họ sẽ quên những cuốn sách thư viện của bà và bà sẽ đi ngủ và chết đi). Không phải những đứa con gái nhỏ của Ted, họ trượt băng trưa nay ở trong sân ngoài trời, với tiếng nhạc văng vẳng “Chuyện khu Rừng Vienna” (Tales from the Vienna Woods), và vui chơi, một cách nhẹ nhàng và tội lỗi, nghĩ đến cái chết của người anh.

“Anh có muốn uống cà phê không?” Frances hỏi. “Ồ, em không biết nếu ở nhà có không. Em dành tất cả các phiếu giảm giá để mua trà. Anh có muốn uống trà không?”

“Chúng anh để dành tất cả để mua cà phê. Không. Được rồi em.”

“Em xin lỗi.”

“Anh thực sự không muốn cái gì hết.”

“Chúng ta bị choáng váng,” Frances nói. “Cả hai chúng ta đều bị choáng váng.”

“Dù sao nó cũng sẽ xảy ra. Sớm muộn gì chúng ta cũng sẽ phải quyết định.”

“Anh nghĩ như vậy?”

“Ồ, có, tất nhiên,” Ted nói một cách sốt ruột. “Tất nhiên chúng ta sẽ phải quyết định.” Nhưng nó không có vẻ như vậy đối với Frances, và cô tự hỏi nếu anh chỉ nói vì anh không thể chịu nổi ý nghĩ bất cứ điều gì được thực hiện ngoài sự kiểm soát của anh - và thật là lãng phí, thật tàn nhẫn - và bởi vì anh cảm thấy cần phải che giấu cô vai trò cho dù rất nhỏ mà cô đã can dự vào tất cả chuyện này. Không, không phải là một vai trò nhỏ; một vai trò mơ hồ. Một chuỗi dài các sự kiện, một số nhiều được che giấu để cô không biết, đã đưa ông đến đây để cầu hôn cô tại địa điểm thích hợp nhất, phòng khách của mẹ cô. Điều này cần thiết cho cô. Và nó không ích lợi để nghĩ, có ai khác cũng sẽ làm như vậy, nó có sẽ xảy ra không nếu chuỗi sự kiện không liên kết chính xác như thế? Bởi vì nó được liên kết như vậy, và không phải là bất cứ ai khác. Đó là Frances, cô đã luôn tin tưởng một cái gì đó sẽ xảy ra với cô, một thời điểm phân chia rõ ràng sẽ đến, và cô sẽ được đối diện với tương lai của cô. Cô đã thấy trước điều đó, và cô có thể thấy trước một số tai tiếng; nhưng không với gánh nặng, xáo trộn, khả năng thất vọng, điều đó ở ngay trung tâm của nó.

“Chúng ta sẽ phải cẩn thận”, cô nói.

Anh nghĩ cô muốn nói là họ không nên có con, ít nhất là trong một thời gian ngắn, và anh đồng ý, mặc dù anh nghĩ cô chọn một thời điểm không thích hợp để đề cập đến. Cô không muốn nói như thế.

Gần ba mươi năm sau đó, Frances đang chào khách, đứng cạnh em trai Clark và quan tài của em dâu Adelaide trong Nhà Quàn Hanratty. Nơi này là một phần mở rộng mới của cửa hàng bán bàn ghế bên cạnh cửa hàng cũ bán đồ kim khí. Cửa hàng kim khí bị cháy rụi. Vì vậy, Frances đang đứng bên dưới nơi cô từng sống, nếu có thể tưởng tượng được. Frances không tưởng tượng đến.

Tóc cô có một màu sắc kỳ lạ. Những sợi tóc đen đã chuyển sang xám nhưng không phải màu đỏ, thành một hỗn hợp tóc hoa râm mà các con gái của cô đã thuyết phục cô để nhuộm đi. Nhưng họ đã chọn lộn màu cho cô. Màu tóc sai lầm, tuy nhiên, giống như son môi nhạt tan, bộ quần áo phù hợp kẻ sọc, tương gầy ốm chịu đựng và vẻ phân tâm, đầy năng lượng, chỉ làm cho cô trông giống cô hơn, và nhiều người rất vui mừng khi gặp cô.

Cô có trở lại trước đây, tất nhiên, nhưng không thường xuyên. Cô không bao giờ đem Ted theo. Cô mang các con về, họ nghĩ Hanratty là một nơi cổ xưa, vô lý, ngớ ngẩn mà cha mẹ của họ đã sống qua. Cô có hai con gái. Ted có tất cả bốn con gái, nhưng không có con trai. Mỗi lần trong phòng sinh, Frances đều cảm thấy nhẹ nhõm.

Cô tiếp tục tin rằng Adelaide đã cho tin về cô, và cô vẫn tức giận về chuyện đó, mặc dù cô thấy có thể dễ dàng cho cô hơn nên biết ơn cô ấy. Bây giờ Adelaide đã chết. Cô rất béo mập; cô có vấn đề về tim.

Khách tại nhà tang lễ không hỏi Frances về Ted nhưng cô cảm thấy điều này là do sự ngưng ngừng ngày xưa, không phải ghét bỏ. Họ hỏi về những đứa con của cô. Sau đó Frances tự cô đã nêu tên của Ted, nói rằng con gái nhỏ đã về nhà từ Montreal, nơi cô đang theo học, để ở một vài ngày gần cha cô trong khi mẹ đi vắng. Ted đang ở trong bệnh viện, anh bị bệnh thủng. Anh vào



bệnh viện khi trở cơn, bớt đi, trở về nhà lại. Tình trạng này sẽ kéo dài một thời gian.

Sau đó mọi người bắt đầu nói về Ted, nhớ lại những trò khôi hài trong lớp học của anh, nói rằng chưa bao giờ có được ai như anh, cần phải có thêm nhiều giáo sư như thế, thật là cả một loại trường khác họ sẽ có được. Frances cười, đồng ý, nghĩ đến thế nào cô cũng phải báo cáo tất cả điều này cho Ted, nhưng một cách bình thường, như vậy anh sẽ không nghĩ họ thể hiện để cổ vũ anh. Anh không bao giờ trở lại dạy, sau khi rời khỏi Hanratty. Anh có việc làm tại Ottawa, trong chính phủ, như một nhà sinh vật học. Có một công việc như vậy có thể được trong thời kỳ chiến tranh, mà không cần bằng cấp cao. Frances làm việc như một giáo sư âm nhạc, để họ có thể gửi tiền cho Greta, cô ấy đã trở lại miền Bắc Ontario, với gia đình của cô ta. Cô tin rằng Ted thích công việc của anh. Anh đã tham gia vào nhiều bàn cãi và tranh chấp lớn và nói chuyện bất cần đạo lý nhưng điều này như cô có thể nhìn thấy là cách hành xử của công chức. Nhưng anh đã nhìn vào việc giảng dạy như là một nghề nghiệp thật sự của anh. Anh nhắc càng ngày càng nhiều về những ngày giảng dạy, khi tuổi càng cao, làm cho chúng trở thành một loại phiêu lưu nối tiếp, với những ông hiệu trưởng điên khùng, hội đồng nhà trường phi lý, học sinh ngoan cố nhưng cuối cùng khuất phục, sự chú ý phát xuất ra ở những nơi không nghĩ đến được. Anh sẽ vui mừng khi biết bao kỉ niệm của học trò anh phù hợp với ký ức của anh.

Cô cũng định kể với anh về Helen, con gái của Adelaide, một người phụ nữ tròn trịa vào tuổi ba mươi. Cô đến mời Frances có một cái nhìn gần vào Adelaide, miệng được khép chặt và kín đáo như chưa bao giờ xảy ra khi cô còn sống.

“Cô xem họ làm thế nào, họ luồn dây kẽm vào hàm để đóng lại. Đó là cách họ làm bây giờ, họ cho dây kẽm vào hàm và nó

không bao giờ có vẻ tự nhiên. Họ thường cho vào các miếng bông nhỏ và độn vào môi nhưng họ không làm như vậy nữa, quá nhiều rắc rối.”

Một người đàn ông mập, mặt tái nhợt, sử dụng hai cây gậy, đi đến Frances.

“Tôi không biết bà nhớ tôi không. Tôi từng là hàng xóm của Clark và Adelaide. Fred Beecher.”

“Có chứ, tôi nhớ ông,” Frances nói, mặc dù cô không thể nghĩ trong một lúc làm thế nào cô nhớ ông ta. Ký ức trở lại với cô khi họ nói chuyện. Ông cho cô những kỉ niệm láng giềng với Adelaide và nói với cô về phương pháp điều trị của ông cho viêm khớp. Cô nhớ Adelaide kể rằng ông nôn trong tuyết. Cô nói cô rất tiếc về nỗi đau, và sự đi đứng khó khăn của ông, nhưng cô thực sự muốn nói cô xin lỗi về vụ tai nạn. Nếu ông không đi ra ngoài trong tuyết ngày hôm đó để chở chiếc xe em bé qua phố, Frances sẽ không sống tại Ottawa bây giờ, cô sẽ không có hai con, cô sẽ không có cuộc sống của cô, không cùng cuộc sống. Đó là sự thật. Cô chắc chắn như vậy, nhưng quá ghê gớm để nghĩ đến. Góc độ mà cô đã nhìn thấy nó không bao giờ có thể được chấp nhận; nó có vẻ vô nhân đạo. Và nếu ông đã không đi ra ngoài ngày hôm đó - Frances suy nghĩ vừa nói chuyện với ông - tất cả chúng ta sẽ đang ở đâu bây giờ? Bobby sẽ khoảng bốn mươi tuổi, có lẽ anh ta sẽ là một kĩ sư - những ý thích của anh lúc trẻ con, bây giờ được Ted thường xuyên gọi lại hơn, làm cho nó có vẻ thực tế - anh sẽ có một công việc tốt, thậm chí có thể là một công việc thú vị, một người vợ và con cái. Greta sẽ đi đến thăm Ted trong bệnh viện, chăm sóc bệnh thũng của anh. Frances có thể vẫn có mặt ở đây, tại Hanratty, giảng dạy âm nhạc; hoặc cô có thể ở nơi nào khác. Cô có thể đã bình phục trở lại, đã yêu một người nào khác,

hoặc cô có thể trở thành khó khăn và đơn độc vì vết thương của cô.

Cả một sự khác biệt, Frances nghĩ. Cô không biết sự suy nghĩ đó đến từ đâu hoặc nó có nghĩa gì, vì tất nhiên là có sự khác biệt, ai cũng có thể nhìn thấy đó, sự khác biệt của một cuộc sống. Cô đã có tình yêu của cô, vụ tai tiếng của cô, người đàn ông của cô, con cái của cô. Nhưng bên trong cô tự đánh dấu đi, cùng một Frances đã có ở đó trước khi mọi chuyện xảy ra.

Chắc chắn không hoàn toàn giống nhau.

Giống nhau.

Tôi sẽ càng ngày càng tệ như Mẹ khi tôi già đi, cô nghĩ, xoay qua một cách hăm hở để chào một ai đó. Không sao đâu. Cô còn cả một con đường để đi nữa.

★ ★ ★